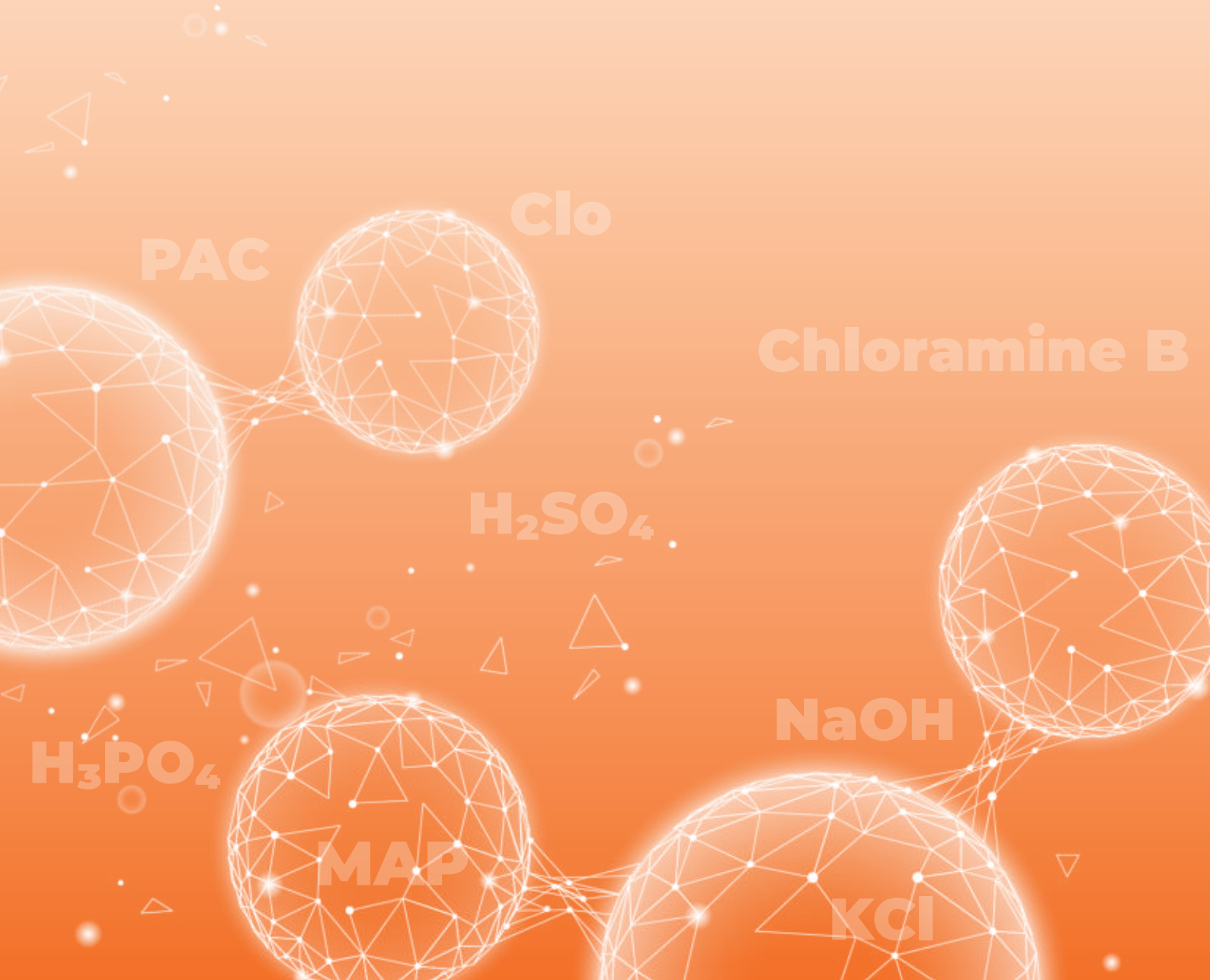




# ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



# MỤC LỤC

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI - TRIẾT LÝ KINH DOANH

<b>01</b>	<b>THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY</b>	10	Thông tin chung
		18	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
		22	Mô hình quản trị, bộ máy quản lý
		25	Định hướng phát triển
		30	Các rủi ro
<b>02</b>	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b>	36	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
		40	Tổ chức và nhân sự
		57	Tình hình đầu tư
		58	Tình hình tài chính
		62	Cơ cấu cổ đông
		64	Báo cáo phát triển bền vững
<b>03</b>	<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	76	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
		78	Đánh giá tình hình tài chính
		82	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức
		84	Kế hoạch phát triển trong tương lai
<b>04</b>	<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	92	Đánh giá về các mặt hoạt động Công ty
		94	Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
		95	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị
<b>05</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	98	Hội đồng quản trị
		107	Ban Kiểm soát
		110	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
<b>06</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	122	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
		124	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
		125	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
		127	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Chloramine B

## THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CSV xác định rằng, trong mọi khó khăn luôn có những cơ hội tiềm ẩn, đây chính là thời điểm để Công ty tập trung vào việc tối ưu hóa các nguồn lực hiện có, cải tiến quy trình sản xuất và tăng cường sự đổi mới sáng tạo trong từng hoạt động. Từ đó, tạo cơ hội cho Công ty gia tăng khả năng thích ứng với thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và nâng cao vị thế trong ngành.

### **K**ính thưa Quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác và toàn thể CBCNV !

Năm 2024 là một mốc quan trọng không chỉ đối với nền kinh tế toàn cầu mà còn với Việt Nam, khi các xu hướng phục hồi và phát triển diễn ra giữa những thách thức kinh tế chưa từng có. Tình hình biến động trên các thị trường quốc tế, tác động của yếu tố địa chính trị, cùng với các vấn đề chuỗi cung ứng và biến đổi khí hậu, đã tạo ra một bối cảnh đầy thách thức. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn thể hiện sự tăng trưởng ổn định, với những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc duy trì phát triển bền vững và nâng cao sức cạnh tranh.

Ngành hóa chất Việt Nam đang đứng trước nhiều thử thách, nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội. Các yếu tố như biến động giá nguyên liệu đầu vào, gia tăng chi phí năng lượng, cạnh tranh từ sản phẩm nhập khẩu và yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng nghiêm ngặt đang ảnh hưởng trực tiếp đến ngành. Đây cũng là thời điểm quan trọng để ngành hóa chất thực hiện các bước chuyển mình, đáp ứng nhu cầu thị trường và khai thác cơ hội mới. Nhiều doanh nghiệp trong ngành đã nhận thức rõ ràng về sự cần thiết chuyển đổi sang các sản phẩm hóa chất xanh và bền vững, phù hợp với xu thế toàn cầu và các yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng cao.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động và những thách thức trong ngành hóa chất, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam đã triển khai các giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững cho Công ty. Chúng tôi tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình sản xuất và kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động từ biến động giá nguyên liệu và năng lượng. Công ty tiếp tục đầu tư vào công nghệ tiên tiến và cải tiến kỹ thuật sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty định hướng tập trung nguồn lực đẩy mạnh nghiên cứu, sáng tạo, đổi mới khoa học công nghệ và chuyển đổi số, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm phục vụ ngành bán dẫn và điện tử, với mục tiêu tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị của ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam. Ngoài ra, Ban lãnh đạo đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực nhân sự, khuyến khích sự sáng tạo và cải tiến quy trình làm việc.

Công ty thực hiện các chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ, đồng thời tăng cường quản lý và giám sát để bảo đảm hoạt động hiệu quả và đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của thị trường. Với tinh thần kiên định và chiến lược phát triển bền vững, Công ty cam kết tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, và không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, với mục tiêu mang lại giá trị tăng cho các đối tác. Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự đồng hành và tin tưởng của Quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên trong suốt chặng đường phát triển của Công ty. Mỗi đóng góp và sự hỗ trợ từ Quý vị là nguồn động viên quý báu, giúp Công ty tiếp tục khẳng định vị thế và phát triển vững mạnh trong những năm tới.

Trân trọng !

**Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Nguyễn Thị Mai**





# TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ KINH DOANH



## TÂM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất hóa chất cơ bản, với cam kết phát triển bền vững, đảm bảo an toàn và thân thiện với môi trường, góp phần bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá của đất nước.



## SỨ MỆNH

Không ngừng đổi mới, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hóa chất chất lượng cao, đáp ứng đa dạng nhu cầu của thị trường, đồng thời tạo giá trị bền vững cho cộng đồng và góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế quốc gia.



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- **Phát triển bền vững:** Tập trung đầu tư và phát triển có chiến lược, đảm bảo hiệu quả kinh doanh song song với trách nhiệm xã hội.
- **Chất lượng và Uy tín:** Cam kết chất lượng sản phẩm và dịch vụ, giữ vững niềm tin với khách hàng và đối tác.
- **Đổi mới sáng tạo:** Không ngừng cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất và phương thức quản lý.
- **Con người:** Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo và phát triển toàn diện cho người lao động.
- **An toàn và Môi trường:** Đặt yếu tố an toàn và bảo vệ môi trường lên hàng đầu trong mọi hoạt động.

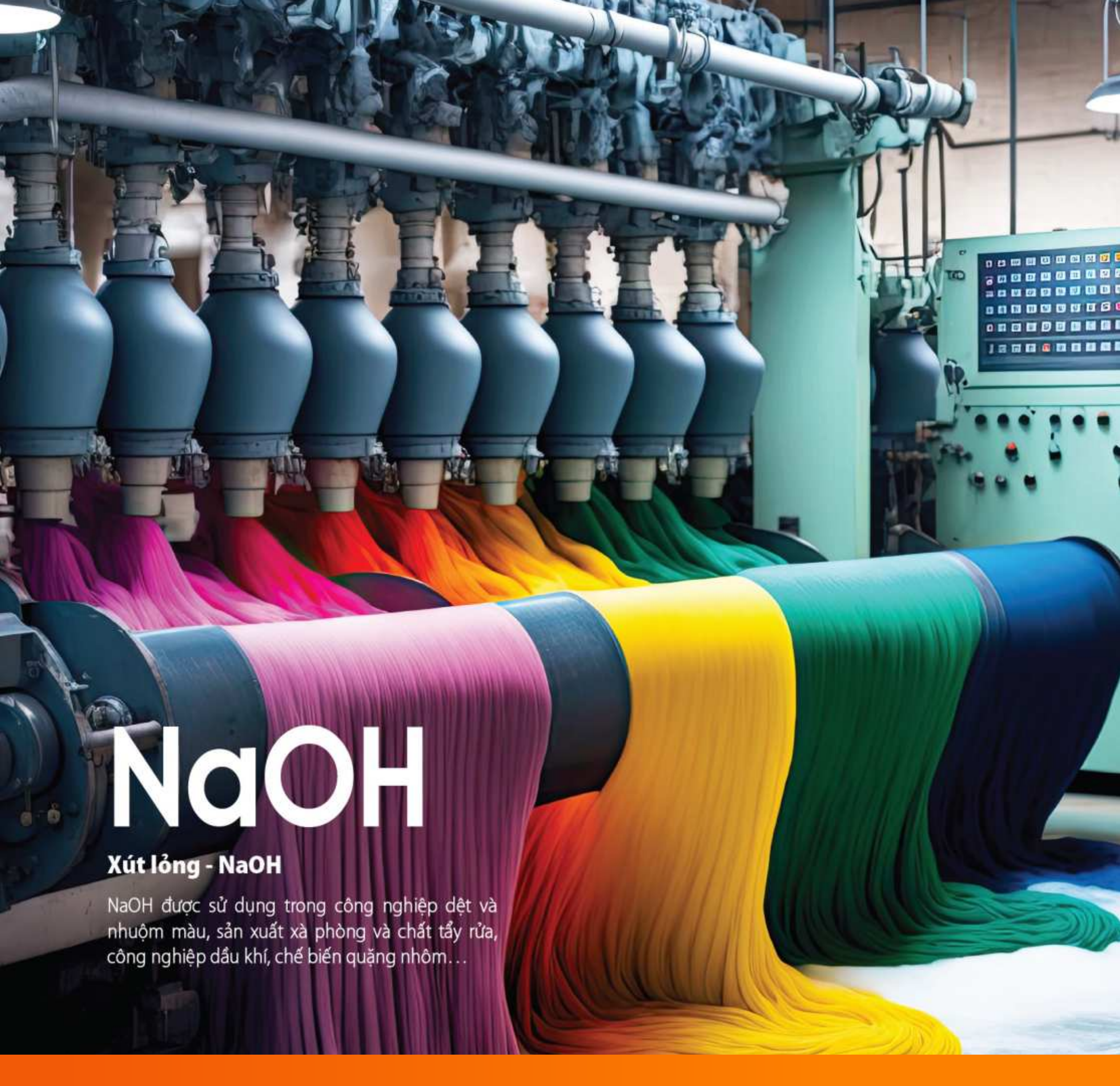


## TRIẾT LÝ KINH DOANH

"Sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công - Sự phát triển bền vững là mục tiêu lâu dài".

Chúng tôi tin rằng thành công thực sự đến từ việc tạo ra giá trị cho khách hàng, đối tác và xã hội, đồng thời duy trì sự phát triển bền vững trong dài hạn.





# NaOH

## Xút lỏng - NaOH

NaOH được sử dụng trong công nghiệp dệt và nhuộm màu, sản xuất xà phòng và chất tẩy rửa, công nghiệp dầu khí, chế biến quặng nhôm...

# 01

## THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY


Thông tin chung	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	25
Các rủi ro	30





## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

<b>Tên Tiếng Anh</b>	SOUTH BASIC CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt</b>	Hóa chất Cơ bản Miền Nam
<b>Mã cổ phiếu</b>	CSV
<b>Sàn niêm yết</b>	HOSE
<b>Vốn điều lệ</b>	1.104.999.100.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	1.104.999.100.000 đồng
<b>Logo công ty</b>	
<b>Trụ sở chính</b>	Số 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Điện thoại</b>	(028) 3829 6620 - 3822 5373
<b>Fax</b>	(028) 3824 3166
<b>Website</b>	www.sochemvn.com
<b>Giấy CN ĐKDN số</b>	0301446260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/09/2003, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 11/09/2024







## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### KHỞI ĐẦU

- Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam được thành lập vào ngày 21/07/1976 theo Quyết định số 240/HC của Tổng cục Hóa chất bao gồm 04 đơn vị trực thuộc là Nhà máy Hóa chất Biên Hòa (VICACO), Nhà máy Hóa chất Tân Bình (COPHATA), Nhà máy Hóa chất Đồng Nai và Nhà máy Hóa chất Thủ Đức.
- Để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu sản xuất và mở rộng phát triển, Công ty đã thành lập thêm một số đơn vị như Mô Bô-xít Bảo Lộc, Xưởng Nghiên cứu Thực nghiệm và Xưởng Cơ điện.



1986 - 2003



- Trong giai đoạn nền kinh tế Việt Nam bắt đầu xu thế đổi mới, mở cửa hội nhập với nền kinh tế thị trường, Công ty là một trong những Công ty nhà nước đã được phép chuyển đổi sang hình thức hoạt động Công ty TNHH một thành viên. Ngày 24/9/2003, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu tiên cho Công ty với tên gọi chính thức là Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

### CHUYỂN MÌNH

### HOÀN THIỆN

- Công ty không ngừng phấn đấu và đổi mới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường, đồng thời mở rộng, phát triển sản xuất. Công ty đã thành lập thêm các đơn vị gồm Nhà máy Phốt pho Việt Nam (2004); Nhà máy thay đổi hình thức hoạt động sang Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam từ năm 2010, trong đó Công ty nắm giữ 65,05% cổ phần và Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 (2009).
- Ngày 20/08/2012, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành quyết định số 243/QĐ-HCVN về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam lấy thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 0 giờ ngày 01/10/2012.
- Ngày 28/7/2013, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ký quyết định số 248/QĐ-HCVN về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam thành Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
- Ngày 12/12/2013, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam được tiến hành.



2004 - 2013



2014 - Nay



- Năm 2024, Công ty phát hành thêm 66,3 triệu cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 100:150, nâng vốn điều lệ lên 1.104.999.100.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đây là bước tiến quan trọng, củng cố nền tảng tài chính vững chắc và mở rộng cơ hội phát triển bền vững, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

### ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN



# CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT



**2000**

Huân chương lao động hạng 3



**2004**

Huân chương lao động hạng 2



**2016**

Huân chương lao động hạng 1



**2015**

Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ



**2018**

Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam



**2019**

Cờ thi đua của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước



**1995**

Bảng khen của Liên đoàn Lao động Việt Nam



**2006**

Bảng khen của Thủ tướng Chính Phủ



**2015**

Bảng khen của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



**2016**

- Bảng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- Bảng khen của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



**2017**

- Bảng khen của Bộ Công thương
- Chứng nhận Doanh nghiệp vì Người lao động



**2020**

- Bảng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- Bảng khen của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước



**2020**

Cờ thi đua của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



**2021**

- Cờ thi đua của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước
- Cờ thi đua của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



**2022**

- Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ
- Cờ thi đua của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước
- Cờ thi đua của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam
- Cờ thi đua của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



**2023**

- Cờ thi đua của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước
- Cờ thi đua của Công đoàn Công thương



**2024**

- Cờ thi đua của Công đoàn Công thương năm 2024





## CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT

**2015****TOP 50**

Thương hiệu vì môi trường

**2016****TOP 10**Thương hiệu uy tín ngành  
Hóa chất Việt Nam năm 2016**2017****TOP 50**

Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam

**2018****TOP 50**

Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam

**2019**

- Chứng nhận thương hiệu vàng Việt Nam
- Tập thể lao động xuất sắc năm 2019 do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận

**2020****TOP 329**Doanh nghiệp niêm yết hoàn thành tốt nghĩa vụ  
công bố thông tinTập thể lao động xuất sắc năm 2020 do Tập đoàn  
Hóa chất Việt Nam công nhận**2021**Tập thể lao động xuất sắc năm 2021 do Tập  
đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận**2022****TOP 42**Doanh nghiệp thuộc nhóm vốn hóa có báo cáo  
thường niên tốt nhất được bình chọn vào vòng  
chung khảo**TOP 10**

Thương hiệu mạnh ASEAN 2022

Đạt danh hiệu Sản phẩm – Dịch vụ  
chất lượng cao ASEAN 2022Tập thể lao động xuất sắc năm 2022 do Tập đoàn  
Hóa chất Việt Nam công nhận**2023**

Hạng đồng

**“Thương hiệu số 1  
Việt Nam 2023”**do Trung tâm Nghiên cứu Phát triển  
Doanh nghiệp Châu Á tổ chức đánh giá, xét chọn**TOP 5**Đơn vị có lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất  
Việt Nam năm 2023**TOP 5**Đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu  
cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2023Tập thể lao động xuất sắc năm 2023 do Tập đoàn  
Hóa chất Việt Nam công nhận**2024****TOP 5**Đơn vị có lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất  
Việt Nam năm 2024**TOP 5**Đơn vị có lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tốt nhất  
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2024**TOP 10**

Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2024

Đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua  
của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2024



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh

1

#### Sản xuất hóa chất cơ bản

Chi tiết: Sản xuất sản phẩm ngành hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh, không sản xuất hóa chất tại Thành phố Hồ Chí Minh).

2

#### Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, sản xuất hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở).

3

#### Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Chế biến các sản phẩm muối dùng trong thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở).

4

#### Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; bán buôn hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm.

5

#### Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ

(Không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)

6

#### Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

Chi tiết: các hoạt động nghiên cứu thử nghiệm và dịch vụ khác.

### Địa bàn kinh doanh



Với danh mục sản phẩm hóa chất cơ bản đa dạng và chất lượng cao, Công ty đã và đang xây dựng mạng lưới phân phối vững mạnh trải dài từ miền Trung - Tây Nguyên đến các tỉnh miền Tây Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Không chỉ là đối tác tin cậy trong nước, Công ty đang từng bước mở rộng thị trường quốc tế, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á. Với kinh nghiệm và năng lực sản xuất ổn định, Công ty tự hào là doanh nghiệp uy tín trong ngành hóa chất, luôn đồng hành và góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của đất nước.







## SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

### Xút (NaOH)

Lọc dầu, công nghiệp giấy, dệt, thực phẩm, sản xuất xà phòng và chất tẩy rửa, chế biến quặng nhôm...



### Axit clohydric (HCl)

Tẩy mạ thép, dệt nhuộm,...



### Clo lỏng (Cl<sub>2</sub>)

Xử lý nước, sản xuất thuốc tẩy,...



### Javen (NaClO)

Xử lý nước, công nghiệp giấy, dệt,...



### Chế phẩm diệt khuẩn - Chloramine B

Diệt khuẩn, khử trùng bề mặt.



### Axit Sunfuric (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>)

Dùng để sản xuất phân bón, phèn nhôm,... dùng làm chất điện giải trong bình ắc quy, axit chì.



### Phốt pho vàng (P<sub>4</sub>)

Sản xuất H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>, sử dụng trong công nghiệp bán dẫn, pin xe điện



### Axit Sunfuric tinh khiết

Sử dụng trong ngành dược phẩm, phòng thí nghiệm, sản xuất sản phẩm có chất lượng cao, sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, chất giặt tẩy rửa tổng hợp, tơ sợi hóa học, chất dẻo, sơn màu,...



### Poly Aluminium Chloride (lỏng và bột)

Sử dụng trong công nghệ sản xuất giấy, xử lý nước thải,... Với vai trò là keo tụ hữu hiệu, giúp tăng nhanh quá trình kết tủa các hạt lơ lửng trong dung dịch.



### Axit Phosphoric (H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>)

Sử dụng làm nguyên liệu sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc, sản xuất đường, dầu ăn, bột ngọt, muối phốt phát thực phẩm, công nghiệp vi sinh và các ngành công nghiệp khác.





## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

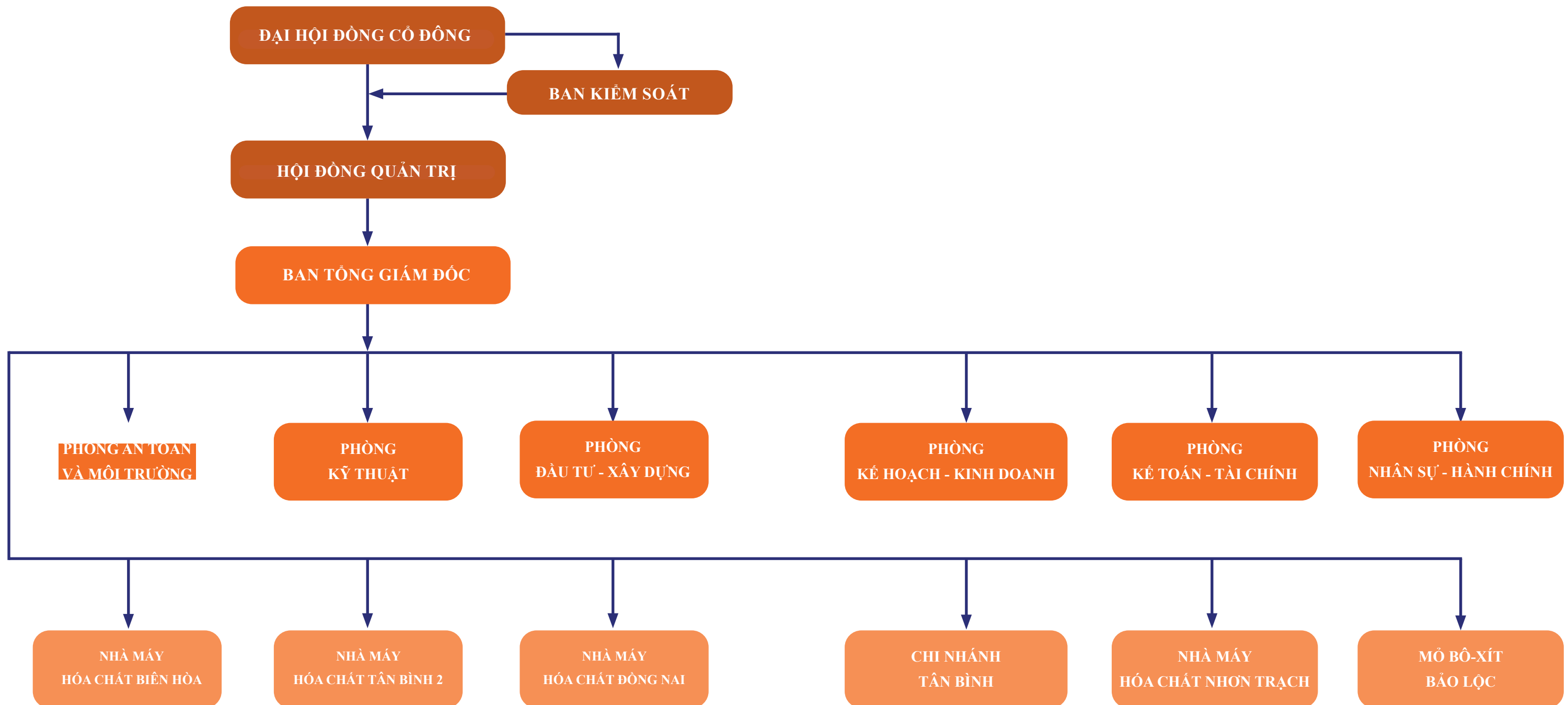


Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam hiện đang hoạt động theo mô hình “Công ty Cổ phần” với cơ cấu tổ chức vận hành hiệu quả cùng bộ máy và nhân sự tinh gọn. Đây cũng là tôn chỉ mà Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng ngay từ những ngày đầu thành lập và xem là yếu tố then chốt, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng giá trị thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

### Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

Theo đó, mô hình quản trị của Công ty hoạt động theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc.







## CÁC CÔNG TY CON VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC



### Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	KCN Tăng Loông, Thị trấn Tăng Loông, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai.	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phốt pho vàng.	39.345,48	65,05%



### Công ty liên kết

Công ty không có công ty liên kết



### Đơn vị trực thuộc

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính
1	Nhà máy Hóa chất Biên Hòa	Đường 5, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất Xút – Clo và các chế phẩm liên quan, phục vụ cho nhiều ngành công nghiệp sản xuất. Sản phẩm của Nhà máy cung ứng chủ yếu cho thị trường phía Nam.
2	Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2	Đường 5, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> và phèn nhôm. Sản phẩm của Nhà máy cung ứng chủ yếu cho thị trường phía Nam.
3	Nhà máy Hóa chất Đồng Nai	Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> kỹ thuật, H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> thực phẩm và các sản phẩm gốc phốt phát. Sản phẩm của Nhà máy chủ yếu trong các ngành: Tinh luyện đường, sản xuất phân bón vi lượng chất lượng cao, chế biến thức ăn gia súc, sản xuất thực phẩm, mỹ phẩm, nước giải khát, bia...
4	Chi nhánh Tân Bình	139 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.	Kinh doanh các sản phẩm Al(OH) <sub>3</sub> , H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , Chloramine B. Sản phẩm của Chi nhánh được ứng dụng trong nhiều ngành như: sản xuất bình ắc quy, sản xuất giấy, phân bón, phèn lọc nước, xử lý nước, khử khuẩn v.v...
5	Mô Bô-xít Bảo Lộc	62 Lý Thường Kiệt, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.	Ngưng hoạt động.
6	Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch (*)	KCN Nhơn Trạch 6, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.	(*) Công ty đang lập dự án di dời Nhà máy Hóa chất Biên Hòa, Nhà máy Hóa chất Đồng Nai, Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 về Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1

Phát triển Công ty theo định hướng thị trường với nền tảng gắn chuỗi giá trị với hệ sinh thái của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hướng đến mục tiêu mở rộng thị trường, là một trong những doanh nghiệp sản xuất hóa chất cơ bản hàng đầu Việt Nam.

2

Phát triển Công ty đồng bộ, bền vững, có năng lực cạnh tranh cao, khai phá thị trường bao phủ toàn quốc, phù hợp với quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp hóa chất tại Việt Nam.

3

Coi con người là yếu tố then chốt, hình thành đội ngũ CBCNV có trình độ cao, trách nhiệm; tác phong chuyên nghiệp, chủ động sáng tạo trong công việc. Xây dựng và phát triển thương hiệu Hóa chất Cơ bản Miền Nam uy tín, chất lượng.





## MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Các mục tiêu chủ yếu để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững dài hạn của Công ty, bao gồm:

1

**Phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường:** Đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến và phát triển danh mục sản phẩm hóa chất đa dạng nhằm mở rộng thị trường, giải quyết bài toán cân bằng Xút-Clo, cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu và của các đơn vị khác, cung cấp sản phẩm chất lượng tốt và đem lại lợi ích thiết thực cho xã hội và cộng đồng.

2

**Quản trị hiệu quả nguồn vốn:** Đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3

**Nâng cao năng lực sản xuất:** Chú trọng công tác đầu tư, sửa chữa, cải tiến dây chuyền máy móc thiết bị nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm nguyên vật liệu. Tập trung nguồn lực nhằm thực hiện đúng tiến độ dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch, di dời và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

4

**Phát triển thương hiệu bền vững:** Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động, các dòng sản phẩm khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.

5

**Cam kết phát triển xanh:** Hướng đến sản xuất đảm bảo an toàn, thân thiện môi trường và giữ gìn nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá.



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



*Kiến tạo giá trị thông qua chất lượng và đổi mới*

### Chiến lược sản phẩm

- Tập trung nguồn lực cho các sản phẩm kinh doanh cốt lõi, đặc biệt là sản phẩm Xút - Clo với mục tiêu đẩy mạnh tiêu thụ cho các sản phẩm có biên lợi nhuận cao và khả năng cạnh tranh lớn. Các sản phẩm Xút - Clo được cung cấp chủ yếu cho các ngành thép, điện tử, dệt nhuộm, xử lý nước,... là những ngành có tiềm năng tăng trưởng lớn.
- Khác biệt hóa sản phẩm: Tập trung phát huy chất lượng sản phẩm nhằm khác biệt hóa sản phẩm so với các đối thủ cạnh tranh bằng cách nâng cao chất lượng và đăng ký các tiêu chuẩn chất lượng, các chứng nhận, quy cách được quốc tế và Việt Nam công nhận. Công ty đang tiến hành đăng ký chứng nhận BIS cho sản phẩm  $H_2PO_4$  nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn khi nhập khẩu vào thị trường Ấn Độ, mở rộng tiềm năng xuất khẩu các sản phẩm của công ty vào các thị trường, quốc gia mới.
- Phát triển các sản phẩm mới: Tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm công nghệ, thiết bị để sản xuất axit sunfuric chất lượng cao với các chỉ tiêu sản phẩm đáp ứng yêu cầu chất lượng cao, ứng dụng trong ngành công nghiệp điện tử. Triển khai sản xuất thử nghiệm sản phẩm Nano Silica tại xưởng, với chất lượng sản phẩm đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng trong các ngành công nghiệp như sản xuất cao su, nhựa,... Ngoài ra, nghiên cứu các phương án tận dụng sản phẩm phụ trong quá trình sản xuất Nano Silica. Phối hợp chặt chẽ với bộ phận kinh doanh và marketing để nghiên cứu nhu cầu đặc thù của các nhóm khách hàng (bao gồm các yêu cầu về nồng độ, tiêu chuẩn kỹ thuật riêng), từ đó phát triển các dòng sản phẩm đa dạng về chất lượng, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng.

### Chiến lược thị trường

*“Củng cố thị trường truyền thống, khai phá tiềm năng ngành công nghiệp điện tử”*

- Trong bối cảnh thị trường diễn biến phức tạp do tác động từ các yếu tố vĩ mô, Công ty áp dụng chiến lược giá bán linh hoạt, theo dõi biến động giá hàng ngày nhằm đưa ra mức giá hợp lý nhất cho khách hàng, từ đó giữ vững thị phần và đảm bảo mức doanh thu ổn định.
- Tìm hiểu, nghiên cứu nhu cầu riêng các nhóm khách hàng lớn (nồng độ, tiêu chuẩn kỹ thuật riêng) để sản xuất các dòng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Cụ thể, các sản phẩm Công ty đã đa dạng hóa nồng độ, tiêu chuẩn kỹ thuật như: NaOH (20% – 50%), HCl (18% - 35%), Javel (40g/l, 100g/l, 120g/l), PAC dạng lỏng (PAC và PAC-F nồng độ 10% – 17%), PAC dạng bột (PAC và PAC-F nồng độ 30% - 31%),  $H_2SO_4$  tinh khiết (30% - 98%),...
- Nhằm mở rộng thị trường vào các ngành sản xuất điện tử, Công ty tiếp tục nghiên cứu công nghệ sản xuất Axit sunfuric chất lượng cao với các chỉ tiêu sản phẩm đáp ứng yêu cầu chất lượng cao, ứng dụng trong ngành công nghiệp điện tử..



## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Với vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất hóa chất cơ bản, Công ty đã và đang xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, kết nối chặt chẽ với các bên liên quan từ đầu vào đến đầu ra. Trong chiến lược phát triển dài hạn, chúng tôi xác định các bên liên quan là đối tác chiến lược, có tác động trọng yếu đến hoạt động của Công ty trên ba phương diện: kinh tế, xã hội và môi trường. Thông qua việc tham vấn thường xuyên và thu thập thông tin phản hồi, Công ty không ngừng nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan, bao gồm: Khách hàng, Cổ đông/Nhà đầu tư, Người lao động, Cơ quan quản lý Nhà nước, Môi trường và Cộng đồng địa phương.

### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Khách hàng



Cổ đông/Nhà đầu tư



Người lao động



Cơ quan quản lý Nhà nước



Môi trường và cộng đồng địa phương

#### Đối với khách hàng

- Tiếp tục phát huy triết lý kinh doanh “Sự hài lòng của quý khách hàng là thành công của Công ty”.
- Giữ vững mối quan hệ và tập trung vào công tác dịch vụ sau bán hàng đối với các khách hàng hiện hữu, đưa ra các chính sách mua bán hàng phù hợp trong bối cảnh các đối thủ trong và ngoài nước đang cạnh tranh gay gắt về giá.
- Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển sản phẩm mới, cải tiến sản phẩm hiện hữu để kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

#### Đối với cổ đông/nhà đầu tư

- Quản lý, sử dụng, đầu tư vốn hiệu quả với mục đích nhằm tối ưu hóa lợi ích lâu dài của cổ đông.
- Giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư qua các cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên. Tiếp nhận ý kiến phản hồi qua điện thoại, email.
- Công bố thông tin đúng theo quy định.

#### Đối với người lao động

- Nguồn nhân lực là tài sản quý giá của Công ty. Công ty luôn chú trọng việc tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đối với từng vị trí cần tuyển. Ngoài ra, nhằm mục đích duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo nhân sự hàng năm để phục vụ cho các mục tiêu phát triển của Công ty.
- Môi trường làm việc lành mạnh, cởi mở, tiện nghi và đầy đủ cơ sở vật chất có ý nghĩa quan trọng đối với tinh thần và hiệu suất làm việc của người lao động. Vì vậy, đi đôi với việc xây dựng môi trường làm việc chất lượng thì Công ty đảm bảo việc chi trả lương đúng hạn, phân phối quỹ tiền lương hợp lý và áp dụng đa dạng, linh hoạt các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để khuyến khích người lao động nâng cao năng lực làm việc, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Phát triển văn hóa doanh nghiệp để thúc đẩy động lực làm việc và tăng cường đoàn kết nội bộ vì sự phát triển của Công ty.



#### Đối với Cơ quan quản lý Nhà nước

- Tuân thủ các quy định pháp luật trong các lĩnh vực an toàn, bảo vệ môi trường và các quy định đặc thù của ngành hóa chất.
- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật để thay đổi cho phù hợp với những quy định mới, đảm bảo sự tuân thủ, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tuân thủ các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế.

#### Đối với Môi trường và Cộng đồng địa phương

- Không ngừng đẩy mạnh nghiên cứu đầu tư và cải tiến công nghệ sản xuất đảm bảo môi trường, nâng cao các quá trình xử lý chất thải để giảm tác nhân gây ô nhiễm môi trường, áp dụng phương pháp sản xuất sạch và hóa học xanh, hướng tới sự phát triển bền vững.
- Công ty luôn cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với cộng đồng và xã hội, chung tay góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp và phát triển bền vững.





## CÁC RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Tình hình kinh tế, chính trị thế giới trong năm 2024 có nhiều sự xáo trộn và biến động phức tạp, ảnh hưởng sâu, rộng, toàn diện đến nền kinh tế toàn cầu. Các cuộc xung đột chính trị tại các quốc gia Nga – Ukraine, tại Biển Đỏ, Trung Đông, cùng với các bất ổn chính trị tại nhiều quốc gia châu Âu và châu Á đã gây ra gián đoạn chuỗi cung ứng, cản trở các hoạt động thương mại, hoạt động giao thương tại nhiều khu vực kinh tế trọng điểm, điều này làm gia tăng giá cả nhiều loại năng lượng và nguyên nhiên liệu đầu vào. Trong nỗ lực ổn định nền kinh tế, các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới như Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã triển khai các chính sách tiền tệ nói lỏng nhằm kích thích tăng trưởng. Tuy nhiên, hiệu quả của những biện pháp này vẫn chưa đạt được kỳ vọng đề ra. Điều này được phản ánh rõ nét qua các chỉ số kinh tế quan trọng như tăng trưởng GDP, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), chỉ số quản lý thu mua (PMI) và tỷ lệ thất nghiệp tại nhiều nền kinh tế lớn, đặc biệt là khu vực châu Âu và Trung Quốc. Chính vì vậy, nhu cầu tiêu dùng và hoạt động sản xuất tại nhiều quốc gia chưa thể hồi phục, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa của nhiều doanh nghiệp trong nước.

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hóa chất cơ bản với các sản phẩm tiêu biểu như: NaOH, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, HCl, H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>, PAC,... đóng vai trò cung cấp nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành sản xuất thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng như phân bón, giấy, dệt, nhuộm, thuốc bảo vệ thực vật, chất tẩy rửa, xử lý nước, tẩy mạ thép,... nên mọi sự biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn hiện nay, sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng và sức mua thị trường đã ảnh hưởng đáng kể đến các ngành công nghiệp sử dụng sản phẩm của Công ty. Đặc biệt, xu hướng chuyển đổi trong ngành hóa mỹ phẩm và hóa chất, cụ thể là sự dịch chuyển từ bột giặt sang nước giặt và viên nén, dự kiến sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng Silicate - một trong những sản phẩm thế mạnh của Công ty - từ 30% đến 40% trong thời gian tới. Nhằm hạn chế tác động của rủi ro kinh tế, Công ty luôn theo sát, đánh giá thị trường để kịp thời đưa ra các chính sách phù hợp với diễn biến đang xảy ra, đặc biệt là chính sách giá bán. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung nghiên cứu các đối tượng khách hàng, sản phẩm mới, khả năng và năng lực của Công ty nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu từ khách hàng. Từ đó, Công ty có những kế hoạch chủ động, linh hoạt trước các diễn biến tích cực cũng như tiêu cực có thể xảy ra trên thị trường.

### Rủi ro tỷ giá

Năm 2024 chứng kiến những biến động phức tạp trên thị trường ngoại hối, xuất phát từ sự khác biệt trong chính sách tiền tệ giữa các nền kinh tế. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chọn duy trì lãi suất điều hành thấp nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế. Điều này tạo áp lực đáng kể lên tỷ giá USD/VND. Mặc dù xu hướng nói lỏng chính sách tiền tệ đã xuất hiện vào nửa cuối năm, đặc biệt là động thái giảm lãi suất của FED, chỉ số đồng USD vẫn duy trì đà tăng mạnh. Kết hợp với nhu cầu ngoại tệ theo mùa vụ của doanh nghiệp để thanh toán nguyên vật liệu nhập khẩu cuối năm, tỷ giá USD/VND tiếp tục chịu áp lực tăng đáng kể.

Là doanh nghiệp nhập khẩu nguyên vật liệu chiến lược như muối công nghiệp và lưu huỳnh, Công ty chịu tác động trực tiếp từ biến động tỷ giá thông qua chi phí đầu vào và kết quả kinh doanh. Để quản trị hiệu quả rủi ro này, Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp: duy trì chính sách dự trữ nguyên vật liệu từ 1-3 tháng, xây dựng kế hoạch nhập khẩu linh hoạt và tối ưu hóa điều khoản thanh toán với đối tác quốc tế. Thông qua các biện pháp trên, Công ty từng bước kiểm soát hiệu quả rủi ro tỷ giá, đảm bảo ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiếp tục hoàn thiện chiến lược quản trị rủi ro phù hợp với diễn biến thị trường.





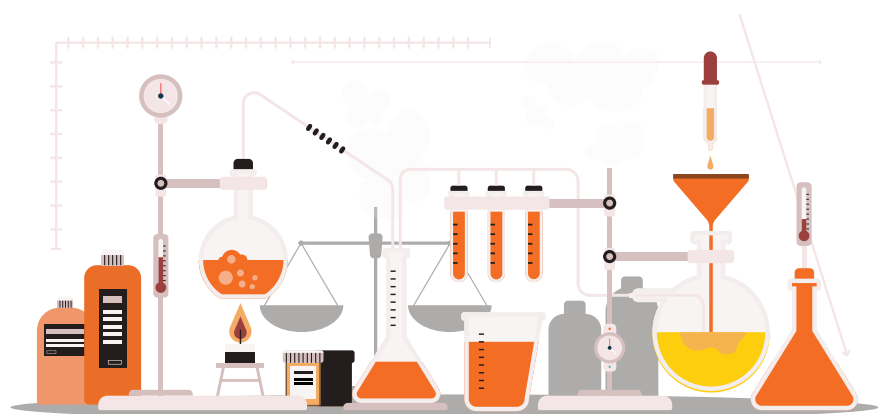


## CÁC RỦI RO

### Rủi ro phát triển sản phẩm mới

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới là một trong những ưu tiên chiến lược của Công ty, tuy nhiên hoạt động này đối mặt với nhiều thách thức đáng kể do đặc thù ngành hóa chất cơ bản. Quy trình phê duyệt sản phẩm mới phải trải qua sự thẩm định nghiêm ngặt từ các cơ quan quản lý nhà nước, đòi hỏi thời gian dài và nguồn lực đáng kể. Bên cạnh đó, việc phát triển sản phẩm mới còn đòi hỏi đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng như dây chuyền công nghệ, hệ thống kho chứa chuyên dụng, tạo áp lực về nguồn nhân lực chất lượng cao và nguồn vốn tài chính.

Hiện nay, Công ty đang triển khai dự án di dời ba nhà máy từ KCN Biên Hòa 1 về KCN Nhơn Trạch, tạo ra những thách thức nhất định trong việc phát triển sản phẩm mới tại các cơ sở hiện hữu. Trước tình hình này, Công ty đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm mới tại Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch, tập trung vào việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ các hợp chất Clo, Sulfat và Phosphat. Chiến lược này không chỉ tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm trung gian hiện có, mà còn giúp kiểm soát chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.



### Rủi ro pháp luật

#### Rủi ro pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của khung pháp lý gồm các bộ luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Thương mại, Luật Hóa chất, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ,... các Nghị định, Thông tư và các văn bản pháp luật liên quan khác. Hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình cập nhật đổi mới, tạo ra thách thức thích nghi đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Vì vậy, Công ty luôn chủ động cập nhật và nghiên cứu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành để điều chỉnh cơ chế vận hành phù hợp với pháp luật, hạn chế phát sinh các vấn đề pháp lý ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

#### Rủi ro pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng:

Các quy định liên quan đến đầu tư xây dựng còn chồng chéo, xung đột, thiếu hướng dẫn cụ thể, dẫn đến các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tuân thủ pháp luật, gây chậm trễ tiến độ thực hiện dự án, tạo ra nhiều rủi ro pháp lý trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

#### Rủi ro pháp lý:

Hợp đồng xây dựng hiện chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật như Luật Xây dựng, Bộ Luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn chi tiết khác. Việc Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật gây ra nhiều khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các quy định trên, dẫn đến rủi ro tranh chấp Hợp đồng.

### Rủi ro môi trường

Ngành sản xuất hóa chất cơ bản tiềm ẩn nhiều rủi ro môi trường nghiêm trọng, đặc biệt từ quá trình xả thải và quản lý chất thải. Nhận thức rõ những thách thức này, Công ty đã triển khai hệ thống quản lý môi trường toàn diện, bao gồm việc tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật, đầu tư công nghệ xử lý hiện đại và thực hiện bảo hiểm môi trường hàng năm.

Để ứng phó kịp thời với sự cố môi trường, Công ty xây dựng các phương án chi tiết dưới sự tham vấn của cơ quan chức năng địa phương. Định kỳ tổ chức diễn tập, nâng cao kỹ năng xử lý tình huống cho người lao động và tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan và chính quyền địa phương.

Công ty đang đối mặt với thách thức từ việc cập nhật liên tục các quy định mới về an toàn và môi trường, đòi hỏi đầu tư đáng kể vào việc nâng cấp hệ thống và trang thiết bị. Đặc biệt, với cơ sở hạ tầng đã hoạt động lâu năm, việc đáp ứng các tiêu chuẩn mới về môi trường và điều kiện làm việc đặt ra những khó khăn nhất định.

Trước những thách thức này, Công ty cam kết thực hiện chiến lược phát triển bền vững thông qua đầu tư công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý môi trường và tăng cường đào tạo nhận thức cho người lao động. Các giải pháp này nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm bảo vệ môi trường.



### Rủi ro khác

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và biến động địa chính trị. Mặc dù tần suất xảy ra không cao và khó dự báo chính xác, những sự kiện này có thể tạo ra tác động nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, con người và tài sản của Công ty. Để chủ động ứng phó, Công ty đã xây dựng chiến lược quản trị rủi ro toàn diện thông qua việc mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản, đồng thời phát triển các kịch bản phòng ngừa và ứng phó khẩn cấp. Hệ thống cảnh báo sớm được thiết lập để theo dõi và đánh giá liên tục các dấu hiệu rủi ro, cho phép Công ty kịp thời điều chỉnh chiến lược và triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, đảm bảo tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### Rủi ro cháy nổ

Với đặc thù ngành sản xuất hóa chất, rủi ro cháy nổ luôn tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Nhận thức rõ thách thức này, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý an toàn toàn diện, bao gồm việc tuân thủ nghiêm ngặt quy định PCCC, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại và thiết lập quy trình giám sát chặt chẽ các yếu tố rủi ro như hệ thống thông gió, nhiệt độ, độ ẩm tại kho hóa chất và hệ thống điện.

Công ty thường xuyên tổ chức diễn tập ứng phó sự cố, đào tạo kỹ năng cho người lao động và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát PCCC và chính quyền địa phương. Song song với đó, Công ty thực hiện bảo hiểm toàn diện cho tài sản và hàng hóa, bao gồm cả quá trình vận chuyển, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại có thể phát sinh trong trường hợp xảy ra sự cố.

# KCl

## Kali Clorua - KCl

KCl được sử dụng làm chất phụ gia thực phẩm, chất điều vị, nguyên liệu sản xuất phân bón cung cấp Kali cho cây trồng, xử lý nước,...

# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	36
Tổ chức và nhân sự	40
Tình hình đầu tư	57
Tình hình tài chính	58
Cơ cấu Cổ đông	62
Báo cáo phát triển bền vững	64





## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024



Năm 2024 chứng kiến nhiều biến động phức tạp trong môi trường kinh doanh toàn cầu, với những bất ổn địa chính trị và kinh tế gây suy giảm hoạt động thương mại, đầu tư và tiêu dùng. Tình hình thiên tai và thời tiết bất lợi cũng tác động nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia. Trong nước, doanh nghiệp đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt từ hàng hóa nhập khẩu và đối thủ nước ngoài, gây khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường đầu ra.

Trước bối cảnh tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức thận trọng, một số ngành hàng là khách hàng chủ yếu của Công ty như sắt thép, dệt may và rượu bia tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Tuy nhiên, từ Quý III/2024, thị trường đã xuất hiện tín hiệu tích cực khi giá NaOH và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> nhập khẩu có xu hướng tăng so với đầu năm, mở ra cơ hội cải thiện hiệu quả kinh doanh cho Công ty trong những tháng cuối năm.



### Thuận lợi và Cơ hội

Các yếu tố vĩ mô thuận lợi bao gồm áp lực lạm phát được kiểm soát tốt hơn, chính sách tiền tệ linh hoạt hơn và thị trường lao động ổn định đang tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Đặc biệt, từ Quý III/2024, thị trường hóa chất ghi nhận xu hướng tăng giá của các sản phẩm chiến lược như NaOH và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> nhập khẩu, mở ra cơ hội cải thiện biên lợi nhuận cho Công ty.

Tại thị trường nội địa, giai đoạn cuối năm sôi động với nhu cầu mua sắm gia tăng đáng kể trong dịp Tết Nguyên đán. Điều này tạo động lực thúc đẩy hoạt động thương mại và sản xuất trong chuỗi cung ứng, từ đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi từ thị trường, Công ty tiếp tục phát huy các thế mạnh nội tại:

- Ban lãnh đạo thể hiện năng lực quản trị xuất sắc thông qua việc theo dõi sát sao diễn biến thị trường, kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn.
- Hệ thống sản xuất được duy trì ổn định qua các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng chuyên nghiệp và định kỳ.
- Quản trị chuỗi cung ứng hiệu quả với chính sách tồn kho tối ưu, đảm bảo nguồn nguyên liệu liên tục cho hoạt động sản xuất.

### Khó khăn và Thách thức

- Giá NaOH trên thị trường thế giới mặc dù có dấu hiệu hồi phục nhưng mang tính ngắn hạn. Các sản phẩm gốc Clo tiếp tục gặp phải rất nhiều khó khăn khi các ngành nghề sử dụng nhiều gốc Clo chưa có dấu hiệu hồi phục và giá bán rất thấp, đôi khi giá bán thấp hơn giá thành sản xuất. Trong năm 2024, gốc Clo của Công ty tập trung sản xuất nhiều nhất ở các dòng sản phẩm như HCl, Clo lỏng, PAC.
- Một số ngành sản xuất giảm tiêu thụ như ngành thép, chitin... Mặt khác do nhu cầu tiêu dùng giảm nên các ngành hóa mỹ phẩm và hóa chất khác cũng giảm sản xuất. Ngoài ra khách hàng thay đổi sản xuất nên sản phẩm silicat, phèn đơn dự báo giảm tiêu thụ trong những năm tới.
- Bên cạnh các tác động liên quan đến thị trường, tình hình kinh doanh của Công ty còn chịu tác động lớn bởi việc tăng giá điện sản xuất, giá nguyên liệu chính vẫn còn ở mức cao và có chiều hướng tăng do chuỗi cung ứng có nguy cơ bị gián đoạn bởi xung đột chính trị thế giới, điều này khiến cho Công ty chịu tác động tiêu cực kép cả đầu ra và đầu vào.
- Xuất khẩu tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các mặt hàng cùng loại của Trung Quốc.
- Giá bán Phốt Pho vàng giảm đáng kể, trong khi đó tình trạng thiếu hụt quặng apatit, chất lượng quặng kém (hàm lượng P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> từ 19% - 24%) đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Phốt pho Việt Nam.



Doanh thu thuần đạt

**1.855** tỷ đồng

Tăng **16,82%** so với năm 2023



Lợi nhuận trước thuế đạt

**328** tỷ đồng

Tăng **13,65%** so với năm 2023

*DVT: Triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng/giảm năm 2024 so với năm 2023
1	Doanh thu thuần	1.855.579	1.588.441	16,82%
2	Lợi nhuận gộp	504.857	409.152	23,39%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	327.233	284.734	14,93%
4	Lợi nhuận trước thuế	328.293	288.849	13,66%
5	Lợi nhuận sau thuế	258.335	230.619	12,02%
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	1.970	1.665	18,32%

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và thị trường hóa chất cơ bản đối mặt với nhiều thách thức, Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam đã thể hiện khả năng thích ứng và đạt được những kết quả kinh doanh đáng ghi nhận. Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 1.855,58 tỷ đồng, tăng trưởng 16,82% so với năm 2023. Đặc biệt, lợi nhuận gộp đạt 504,86 tỷ đồng, tăng 23,39%, phản ánh hiệu quả trong việc tối ưu hóa chi phí sản xuất và cải thiện biên lợi nhuận. Kết quả này đã giúp lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 258,34 tỷ đồng, tăng 12,02% so với năm trước, đồng thời nâng mức lãi cơ bản trên cổ phiếu lên 1.970 đồng, tăng 18,32%.

Xét riêng kết quả của Công ty mẹ, doanh thu đạt 1.411,69 tỷ đồng, tăng 16,71% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 267,64 tỷ đồng, vượt 7% kế hoạch đề ra, trong đó bao gồm cả lợi nhuận được từ công ty con. Đáng chú ý, công ty con đã đóng góp 70,5 tỷ đồng vào kết quả lợi nhuận hợp nhất, khẳng định hiệu quả của chiến lược đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thành công của Công ty trong năm 2024 là minh chứng cho năng lực quản trị điều hành xuất sắc của Ban lãnh đạo trong việc ứng phó với những biến động của thị trường. Trước xu hướng sụt giảm chung của ngành sản xuất công nghiệp và sự suy giảm nhu cầu đối với một số sản phẩm gốc Clo, Công ty đã kịp thời điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh. Bằng việc linh hoạt điều chỉnh tỷ trọng sản xuất sang các sản phẩm có lợi thế thị trường tốt hơn, kết hợp với việc tận dụng hiệu quả yếu tố mùa vụ cuối năm, Công ty đã đạt được mức tăng trưởng ấn tượng về sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ lực: NaOH tăng 32%, HCl tăng 37%, Clo lỏng tăng 33% và PAC tăng 45%.

Kết quả kinh doanh tích cực này là thành quả của sự nỗ lực không ngừng của toàn thể người lao động, kết hợp với chiến lược kinh doanh đúng đắn của Ban lãnh đạo. Công ty đã thành công trong việc duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và thích ứng linh hoạt với điều kiện thị trường. Điều này không chỉ khẳng định vị thế vững chắc của Công ty trong ngành hóa chất cơ bản mà còn tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.



## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

*DVT: Triệu đồng*

KHOẢN MỤC	NĂM 2024		NĂM 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	1.350.721	72,79%	1.179.290	74,24%
Chi phí tài chính	2.862	0,15%	4.830	0,30%
Chi phí bán hàng	111.450	6,01%	82.664	5,20%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	93.427	5,03%	77.418	4,87%
Chi phí khác	504	0,03%	165	0,01%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.558.964</b>	<b>84,02%</b>	<b>1.344.367</b>	<b>84,63%</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.855.579</b>		<b>1.588.441</b>	

Năm 2024 đánh dấu một năm thành công của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam trong việc tối ưu hóa và kiểm soát chi phí, với tổng chi phí đạt 1.558,96 tỷ đồng, chiếm 84,02% doanh thu thuần. Tỷ lệ này đã cải thiện so với mức 84,63% của năm 2023, phản ánh hiệu quả trong công tác quản trị chi phí của Công ty trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

Giá vốn hàng bán tiếp tục là cấu phần chi phí chủ yếu, đạt 1.350,72 tỷ đồng và chiếm 72,79% doanh thu thuần, giảm nhẹ so với tỷ lệ 74,24% của năm 2023. Kết quả này đặc biệt ấn tượng trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng cao, cụ thể giá điện năng đã tăng 4,8% từ tháng 10/2024. Khả năng duy trì tỷ trọng giá vốn ở mức ổn định phản ánh hiệu quả của chiến lược dự trữ nguyên vật liệu và quản lý hàng tồn kho hợp lý của Công ty.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận mức tăng nhẹ, lần lượt đạt 111,45 tỷ đồng (6,01% doanh thu thuần) và 93,43 tỷ đồng (5,03% doanh thu thuần). Sự gia tăng này thể hiện định hướng đầu tư có trọng điểm vào hoạt động phát triển thị trường và nâng cao năng lực quản trị, đồng thời vẫn duy trì được hiệu quả kiểm soát chi phí. Đáng chú ý, chi phí tài chính đã giảm đáng kể xuống còn 2,86 tỷ đồng, chỉ chiếm 0,15% doanh thu thuần, thấp hơn nhiều so với mức 4,83 tỷ đồng của năm 2023.

Kết quả này cho thấy Công ty đã tận dụng hiệu quả môi trường lãi suất thấp và tối ưu hóa cơ cấu tài chính.

Thành công trong quản trị chi phí của Công ty đến từ năng lực xuất sắc trong việc dự báo và phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào, kết hợp với chính sách dự trữ hàng tồn kho hợp lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động. Đặc biệt, trước áp lực tăng giá từ các yếu tố đầu vào chính như điện năng và muối công nghiệp, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, từ tối ưu hóa quy trình sản xuất đến áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng.

Với nền tảng quản trị chi phí vững chắc này, Công ty không chỉ duy trì được khả năng cạnh tranh trong ngắn hạn mà còn tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Điều này khẳng định hiệu quả của chiến lược quản trị chi phí toàn diện và năng lực điều hành xuất sắc của Ban lãnh đạo Công ty trong việc thích ứng với những thách thức của thị trường.



## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

**Doanh thu thuần đạt**

**1.855** tỷ đồng

**hoàn thành 113,14% kế hoạch**

**Lợi nhuận trước thuế đạt**

**328** tỷ đồng

**hoàn thành 125,66% kế hoạch**

*DVT: Triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu hợp nhất	1.640.126	1.855.579	113,14%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	261.250	328.293	125,66%

*Ghi chú: Thực hiện năm 2024 riêng Công ty mẹ bao gồm Tổng doanh thu đạt 1.449,47 tỷ đồng, doanh thu thuần Công ty mẹ đạt 1.411,69 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế riêng Công ty mẹ đạt 267,64 tỷ đồng.*

Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức từ thị trường trong và ngoài nước, gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh, nhưng Công ty đã có những biện pháp ứng phó kịp thời để thích ứng với từng bối cảnh thị trường, từ đó hoàn thành mục tiêu lợi nhuận được đề ra tại ĐHCĐ thường niên năm 2024. Năm 2024, Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng, vượt xa các mục tiêu đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Doanh thu hợp nhất đạt 1.855,58 tỷ đồng, vượt 13,14% so với kế hoạch, trong khi lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 328,29 tỷ đồng, vượt 25,66% chỉ tiêu được giao.

Kết quả kinh doanh vượt trội này là minh chứng cho năng lực thích ứng xuất sắc và tầm nhìn chiến lược của Ban lãnh đạo Công ty. Trước những biến động phức tạp của thị trường, Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp linh hoạt, từ tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm, điều chỉnh chiến lược kinh doanh đến tăng cường hiệu quả quản trị vận hành. Đặc biệt, khả năng nhanh nhạy trong việc nắm bắt và phản ứng với các diễn biến thị trường đã giúp Công ty không chỉ vượt qua khó khăn mà còn tận dụng được các cơ hội kinh doanh, từ đó hoàn thành xuất sắc các mục tiêu tài chính đã cam kết với cổ đông.





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
			Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Bà Nguyễn Thị Mai	Chủ tịch HĐQT	27.627.500	25%	0	0%
2	Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	22.100.000	20%	0	0%
3	Ông Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	22.100.000	20%	4.250	0,004%
4	Ông Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%	0	0%
5	Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	0	0%
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng BKS	0	0%	0	0%
2	Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên BKS	0	0%	0	0%
3	Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên BKS	0	0%	0	0%
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>					
1	Ông Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	22.100.000	20%	4.250	0,004%
2	Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	0	0%
3	Ông Võ Đình Thùy	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	0	0%
4	Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	0	0%
5	Bà Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	0	0%	725	0,00066%

Lưu ý: Danh sách Ban lãnh đạo cập nhật đến thời điểm công bố báo cáo thường niên năm 2024



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### BÀ NGUYỄN THỊ MAI

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 29/04/1976

Số lượng cổ phiếu nắm giữ:

- **Cá nhân:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam:** 27.627.500 cổ phần; chiếm 25% vốn điều lệ.

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Hóa.

### Thời gian công tác

### Vị trí công tác

07/2000 - 10/2004	Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật Công nghệ, Công ty Sơn Tổng hợp Hà Nội nay là Công ty Cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội.
10/2004 - 09/2012	Kỹ sư, Phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần Sơn tổng hợp Hà Nội nay là Công ty Cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội.
03/2006 - 03/2016	Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội.
09/2012 - 01/2022	Chuyên viên, Ban Kỹ thuật, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
01/2022 đến nay	Phó Trưởng Ban Kỹ thuật, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
08/2017 - 12/2019	Người đại diện vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sơn tổng hợp Hà Nội; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sơn tổng hợp Hà Nội.
04/2018 - 04/2019	Người đại diện vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
06/2020 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DAP Vinachem.
01/2025 đến nay	Người đại diện vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
02/2025 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó Trưởng Ban Kỹ thuật, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần DAP Vinachem

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### ÔNG LÊ THANH BÌNH

*Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

**Năm sinh:** 31/12/1972

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:**

- **Cá nhân:** 4.250 cổ phần; chiếm 0,00385% vốn điều lệ.
- **Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam:**

22.100.000 cổ phần; chiếm 20% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

#### Thời gian công tác Vị trí công tác

10/1995 - 12/2001	Chuyên viên Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2002 - 09/2003	Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
10/2003 - 12/2005	Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2006 - 12/2013	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2014 - 04/2015	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2015 - 04/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2019 - 09/2019	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
10/2019 - 03/2021	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2021 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam.

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam.

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có.



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### ÔNG VŨ MINH NGỌC

*Thành viên Hội đồng quản trị*

**Năm sinh:** 17/04/1981

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:**

- **Cá nhân:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam:**

22.100.000 cổ phần; chiếm 20% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý.

#### Thời gian công tác Vị trí công tác

05/2005 - 04/2009	Chuyên viên Ban Quản lý Dự án DAP Hải Phòng - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
04/2009 - 12/2010	Chuyên viên Ban Quản lý Dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
01/2011 - 04/2019	Chuyên viên Ban Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
04/2019 - 04/2021	Chuyên viên Ban Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
04/2021 - 01/2025	Chuyên viên Ban Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam
01/2025 - 02/2025	Chuyên viên Ban Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa chất Cơ bản Miền Nam; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
02/2025 - nay	Chuyên viên Ban Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác

- Chuyên viên Ban Đầu tư Xây dựng – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có.





## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### ÔNG LÊ PHƯƠNG ĐÔNG

*Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*

**Năm sinh:** 21/08/1967

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ :**

- **Cá nhân:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Đại diện:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Kỹ sư Công nghệ hóa học.
- Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy.

#### Thời gian công tác Vị trí công tác

11/1989 - 12/2000	Công nhân viên Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
12/2000 - 06/2001	Trưởng phòng Kỹ thuật Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
06/2001 - 12/2001	Phó Giám đốc Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2002 - 12/2002	Quyền Giám đốc Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
12/2002 - 09/2003	Giám đốc Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
09/2003 - 01/2010	Giám đốc Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2010 - 12/2013	Giám đốc Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2014 - 04/2019	Giám đốc Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2019 - nay	Giám đốc Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có.



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### BÀ LÊ THỊ NGỌC DIỆP

*Thành viên Hội đồng quản trị độc lập*

**Năm sinh:** 17/03/1965

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:**

- **Cá nhân:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Đại diện:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Kinh tế.

#### Thời gian công tác Vị trí công tác

1988 - 1992	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Lega2 - Công ty Legamex
1992 - 1999	Chuyên viên Phòng Kế toán - Tài chính - Công ty Hóa chất cơ bản Miền Nam
2000 - 2002	Kế toán trưởng Xưởng Nghiên cứu thực nghiệm - Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam
2002 - 09/2003	Chuyên viên Phòng Kế toán - Tài chính Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam
09/2003 - 12/2005	Chuyên viên Phòng Kế toán - Tài chính Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam
01/2006 - 07/2011	Phó Trưởng phòng Kế toán - Tài chính - Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam
08/2011 - 12/2013	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán - Tài chính - Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam
01/2014 - 03/2020	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán - Tài chính - Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam
23/4/2024 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

#### Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Ông Văn Trung Hà, mối quan hệ: Chồng; số cổ phiếu: 15.007, chiếm 0,0136% VDL



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Sơ yếu lý lịch Ông Lê Thanh Bình vui lòng xem tại Mục Giới thiệu Hội đồng quản trị.



### ÔNG ĐỖ TRUNG HIẾU

*Phó Tổng Giám đốc*

**Năm sinh:** 24/10/1970

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:**

- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

Kỹ sư Hóa.

#### Thời gian công tác Vị trí công tác

12/1993 - 12/1999	Nhân viên phòng Kỹ thuật Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2000 - 07/2001	Phó phòng Kỹ thuật Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
08/2001 - 09/2003	Trưởng phòng Kỹ thuật Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
09/2003 - 09/2006	Trưởng Phòng Kỹ thuật Nhà máy Hóa chất Tân Bình trực thuộc Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
10/2006 - 12/2013	Trưởng Phòng Công nghệ - Thiết bị Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2014 - 08/2018	Trưởng Phòng Công nghệ - Thiết bị Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
09/2018 - 05/2019	Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Phòng Công nghệ - Thiết bị Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
06/2019 - 05/2022	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Công nghệ - Thiết bị Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
06/2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có.



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### ÔNG VÕ ĐÌNH THÙY

*Phó Tổng Giám đốc*

**Năm sinh:** 14/10/1968

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:**

- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

Kỹ sư xây dựng.

#### Thời gian công tác Vị trí công tác

1999 - 08/2000	Nhân viên phòng Thiết kế, Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sơn Long.
09/2000 - 09/2003	Nhân viên phòng Cơ điện Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
09/2003 - 01/2006	Nhân viên phòng Cơ điện Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
02/2006 - 09/2006	Phó phòng Cơ điện Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
10/2006 - 12/2013	Trưởng phòng Xây dựng Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2014 - 08/2018	Trưởng phòng Xây dựng Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
09/2018 - 10/2019	Trưởng phòng Đầu tư - Xây dựng Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
11/2019 - 03/2020	Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Đầu tư - Xây dựng Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2020 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Ông Đoàn Thanh Tân - Mỗi quan hệ Anh rể: 250.000 cổ phần chiếm 0,226% vốn điều lệ.





## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### ÔNG LÊ TÙNG LÂM

*Phó Tổng Giám đốc*

**Năm sinh:** 22/08/1975

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:**

- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Kinh tế học.
- Cử nhân Kế toán.
- Cử nhân Luật.

#### Thời gian công tác | Vị trí công tác

08/1997 - 01/1998	Chuyên viên Phòng Kế hoạch thị trường Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
02/1998 - 03/1998	Chuyên viên phụ trách Ban Tài chính Kế toán Nhà máy Hóa chất Đồng Nai trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/1998 - 09/1999	Trưởng ban Tài chính Kế toán Nhà máy Hóa chất Đồng Nai trực thuộc Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
10/1999 - 10/2001	Chuyên viên Phòng Kế toán - Tài chính Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2002 - 09/2003	Phó Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
09/2003 - 11/2013	Phó Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
12/2013 - 12/2013	Phó Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2014 - 03/2016	Phó Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính, Thư ký Công ty kiêm người được ủy quyền công bố thông tin, Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty - Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2016 - 03/2021	Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính, Thư ký công ty kiêm người được ủy quyền Công bố thông tin, Người phụ trách quản trị Công ty, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2021 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị công ty Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Ông Lê Quốc Hùng - Em ruột: 50 cổ phần chiếm 0,000045% vốn điều lệ.



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### BÀ PHẠM THỊ THU HẰNG

*Kế toán trưởng*

**Năm sinh:** 09/10/1972

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:**

- **Cá nhân:** 725 cổ phần; chiếm 0,00066% vốn điều lệ.
- **Đại diện:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Tài chính Kế toán.

#### Thời gian công tác | Vị trí công tác

03/1995 - 09/2003	Nhân viên phòng Kế toán - Tài chính Công ty Hoá chất Cơ bản Miền Nam.
09/2003 - 11/2013	Nhân viên Phòng Kế toán - Tài chính Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
12/2013 - 12/2013	Phó Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2014 - 06/2018	Phó Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
07/2018 - 12/2018	Phó Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam kiêm Kế toán trưởng Nhà máy Hóa chất Biên Hòa.
01/2019 - 03/2020	Phó Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2020 - Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có.





## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### **BÀ ĐỖ THỊ THOA**

*Trưởng Ban kiểm soát*

**Năm sinh:** 15/09/1974

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:**

- **Cá nhân:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Đại diện:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kinh tế.

#### **Thời gian công tác**    **Vị trí công tác**

10/1996 - 03/2003	Nhân viên Kế toán Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2003 - 12/2013	Nhân viên Kế toán Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2014 - 04/2016	Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
05/2016 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có.



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### **ÔNG NGUYỄN MINH TRÍ**

*Thành viên Ban kiểm soát*

**Năm sinh:** 07/04/1989

**Số lượng cổ phiếu nắm giữ:**

- **Cá nhân:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Đại diện:** 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Tài chính.
- Thạc sĩ Kinh doanh thương mại.
- Cử nhân Quản trị kinh doanh.

#### **Thời gian công tác**    **Vị trí công tác**

07/2012 - 07/2014	Nhân viên quan hệ khách hàng, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 2.
08/2014 - 07/2015	Nhân viên quan hệ khách hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tp.HCM.
09/2015 - 12/2019	Nhân viên phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
01/2020 - 04/2021	Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.
04/2021 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam.

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có.





## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



### BÀ NGUYỄN THỊ MINH HÀ

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 27/11/1977

Số lượng cổ phiếu nắm giữ

Cá nhân: 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.

Đại diện: 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kế toán Kiểm toán.

#### Thời gian công tác Vị trí công tác

11/1999 - 03/2013	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cao su Sao Vàng.
04/2013 - 04/2019	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
04/2019 - nay	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có.

**Những thay đổi trong Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024:** Không có

#### Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:

STT	Thông tin	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên Hội đồng quản trị	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Mai	Chủ tịch HĐQT	28/02/2025	-
2	Ông Vũ Minh Ngọc	Chủ tịch HĐQT	09/01/2025	28/02/2025
		Thành viên HĐQT	23/04/2024	-
3	Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT	23/04/2024	-
4	Ông Nguyễn Hữu Tú	Chủ tịch HĐQT	23/04/2024	03/01/2025
		Thành viên HĐQT	23/04/2024	28/02/2025
5	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch HĐQT	28/04/2022	23/04/2024
6	Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	24/04/2019	23/04/2024



## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính chất phân loại	Năm 2023		Năm 2024	
	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>A Theo trình độ lao động</b>	<b>644</b>	<b>100,0</b>	<b>635</b>	<b>100,0</b>
1 Trình độ Đại học và trên Đại học	115	17,9	125	19,68
2 Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	165	25,6	162	25,51
3 Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	302	46,9	291	45,83
4 Lao động phổ thông	62	9,6	57	8,98
<b>B Theo giới tính</b>	<b>644</b>	<b>100,0</b>	<b>635</b>	<b>100,0</b>
1 Nam	527	81,8	514	80,94
2 Nữ	117	18,2	121	19,06
<b>C Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>644</b>	<b>100,0</b>	<b>635</b>	<b>100,0</b>
1 Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	127	19,7	126	19,84
2 Hợp đồng không xác định thời hạn	517	80,3	509	80,16





## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



“Nguồn nhân lực được xác định là động lực cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt, đặc biệt khi khu vực tư nhân đang gia tăng sự hiện diện mạnh mẽ trong lĩnh vực hóa chất cơ bản, việc sở hữu đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và lành nghề trở thành lợi thế cạnh tranh then chốt, đảm bảo hiệu quả kinh doanh bền vững. Không chỉ chú trọng vào việc phát triển năng lực chuyên môn, Công ty còn đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng môi trường làm việc ổn định, các chế độ phúc lợi toàn diện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động. Đây không đơn thuần là chính sách nhân sự mà còn là biểu hiện của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, khẳng định cam kết phát triển bền vững của Công ty với cộng đồng”.

### Về đào tạo

Phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên chiến lược của Công ty, với trọng tâm là đào tạo nội bộ và thúc đẩy đội ngũ cán bộ trẻ không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn. Chiến lược đào tạo của Công ty hướng đến xây dựng đội ngũ nhân sự toàn diện: xuất sắc về chuyên môn, chuẩn mực về đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và đặc biệt là tâm huyết với nghề nghiệp. Định hướng này không chỉ nâng cao năng lực cá nhân mà còn thúc đẩy hiệu suất làm việc, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của tổ chức.

Minh chứng cho cam kết này, trong năm 2024, Công ty đã triển khai thành công 68 khóa đào tạo chuyên sâu. Chương trình đã thu hút 591 nhân sự, trong đó có 57 cán bộ quản lý tham gia (một số cá nhân được đào tạo nhiều khóa chuyên môn khác nhau). Tổng ngân sách đầu tư cho hoạt động đào tạo gần 01 tỷ đồng, phản ánh sự đầu tư mạnh mẽ của Công ty vào phát triển nguồn nhân lực.

Song song với công tác đào tạo, Công ty còn thực hiện chính sách điều động và bổ nhiệm nhân sự một cách linh hoạt và chiến lược, đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực để đáp ứng hiệu quả các yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển.



### Về tuyển dụng

Công ty không ngừng đa dạng hóa nguồn nhân lực thông qua việc thu hút các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong ngành và những tài năng trẻ với tư duy đổi mới, góp phần tạo nên sự cân bằng hoàn hảo giữa kinh nghiệm và sáng tạo trong đội ngũ. Quy trình tuyển dụng được thực hiện một cách bài bản, minh bạch, dựa trên kế hoạch phát triển nhân sự được phê duyệt hàng năm và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình chuẩn của Công ty.

Kết quả của chiến lược này đã được minh chứng qua việc duy trì ổn định việc làm cho 635 CBCNV trong năm 2024, với đầy đủ các chế độ phúc lợi và môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân.



### Môi trường làm việc

Công ty cam kết xây dựng một môi trường làm việc hiện đại, an toàn và thân thiện, thể hiện qua việc đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất từ Văn phòng đến các Nhà máy và Chi nhánh trực thuộc. Văn hóa doanh nghiệp được chú trọng phát triển thông qua đa dạng các hoạt động ngoại khóa và chương trình team building. Những sáng kiến này không đơn thuần là các hoạt động gắn kết, mà còn là nền tảng xây dựng tinh thần đồng đội, tạo nên môi trường làm việc năng động và tích cực. Qua đó, không chỉ tăng cường sự gắn bó giữa các thành viên mà còn thúc đẩy hiệu suất công việc và khơi dậy động lực cống hiến lâu dài cho đội ngũ nhân sự.

Về công tác an toàn và bảo hộ lao động, năm 2024 đánh dấu bước tiến quan trọng khi Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn OHSAS 18001 và triển khai sâu rộng hệ thống trách nhiệm xã hội tự nguyện của các doanh nghiệp hóa chất (RC). Việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế này không chỉ đảm bảo môi trường làm việc an toàn mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động. Đặc biệt, tinh thần RC được xác định là kim chỉ nam trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, khẳng định trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động và cộng đồng.





## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Với phương châm "Con người là tài sản quý giá nhất", Ban Lãnh đạo Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống chính sách đãi ngộ và phúc lợi nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu cho toàn thể CBCNV. Chúng tôi không chỉ tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước về Bảo hiểm Xã hội, chế độ lương thưởng, mà còn chủ động xây dựng các chương trình phúc lợi vượt trội theo Thỏa ước lao động tập thể và quy định riêng của Công ty.

Công ty thường xuyên rà soát và điều chỉnh chính sách lương thưởng theo hướng cạnh tranh với thị trường. Cơ chế này không chỉ đảm bảo thu nhập xứng đáng cho người lao động mà còn tạo động lực để họ yên tâm cống hiến và gắn bó lâu dài. Đặc biệt, chúng tôi áp dụng chế độ đãi ngộ đa tầng, bao gồm:

- Chương trình khen thưởng đặc biệt cho các cá nhân xuất sắc
- Hỗ trợ tài chính cho việc nâng cao trình độ chuyên môn
- Chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện
- Các hoạt động phong phú nâng cao đời sống tinh thần

Một điểm nổi bật trong chính sách nhân sự của Công ty là việc tổ chức thường niên Hội nghị Người lao động. Đây không chỉ là diễn đàn đối thoại mà còn là cơ hội để người lao động đóng góp ý kiến vào việc hoàn thiện Thỏa ước Lao động tập thể. Qua đó, các chính sách phúc lợi được cập nhật và điều chỉnh linh hoạt, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người lao động và doanh nghiệp.

Thông qua hệ thống chính sách đãi ngộ toàn diện này, Công ty không chỉ xây dựng được môi trường làm việc chuyên nghiệp mà còn tạo nên sự gắn kết bền chặt với đội ngũ nhân sự. Điều này được xem là nền tảng quan trọng, thúc đẩy sự phát triển bền vững và thịnh vượng chung của cả tập thể Công ty trong tương lai.

### Thu nhập bình quân người lao động năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng số lao động bình quân (người)	652	638	629
2	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	18,53	16,87	18,58



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### Dự án đầu tư

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc triển khai Dự án Nhà máy Hóa chất Nhon Trạch - dự án có tính chiến lược trong kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty. Dự án này được thiết kế nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất thông qua việc di dời và tập trung 03 nhà máy hiện đang hoạt động tại KCN Biên Hòa 1 về địa điểm mới tại KCN Nhon Trạch 6.

Trong giai đoạn chuẩn bị dự án, Công ty đã hoàn tất các công đoạn then chốt bao gồm:

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Ký hợp đồng các gói thầu giai đoạn chuẩn bị Dự án.

### Tình hình đầu tư tại Công ty Con

Trong chiến lược phát triển tổng thể, việc quản trị hiệu quả các khoản đầu tư tại công ty con được xác định là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty. Chúng tôi áp dụng mô hình quản trị đầu tư chặt chẽ, trong đó mọi quyết định đều được thẩm định kỹ lưỡng, đảm bảo tính đồng bộ với định hướng phát triển của Công ty mẹ và tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

Năm 2024, bộ phận chuyên trách đã triển khai hệ thống giám sát toàn diện, bao gồm: Theo dõi các chỉ số hoạt động then chốt; Phân tích báo cáo tài chính và hoạt động định kỳ.

Thông qua hệ thống giám sát này, Ban lãnh đạo có thể nhanh chóng nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời đưa ra các quyết định chiến lược, và triển khai các giải pháp cải thiện hiệu quả đầu tư. Đây là nền tảng quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của toàn hệ thống Công ty.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	4,80	4,56
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	3,68	3,28
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	16,41%	16,59%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	19,63%	19,89%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,83	3,16
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,04	0,92
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,92%	14,52%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,28%	16,10%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	14,43%	13,41%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	17,64%	17,93%

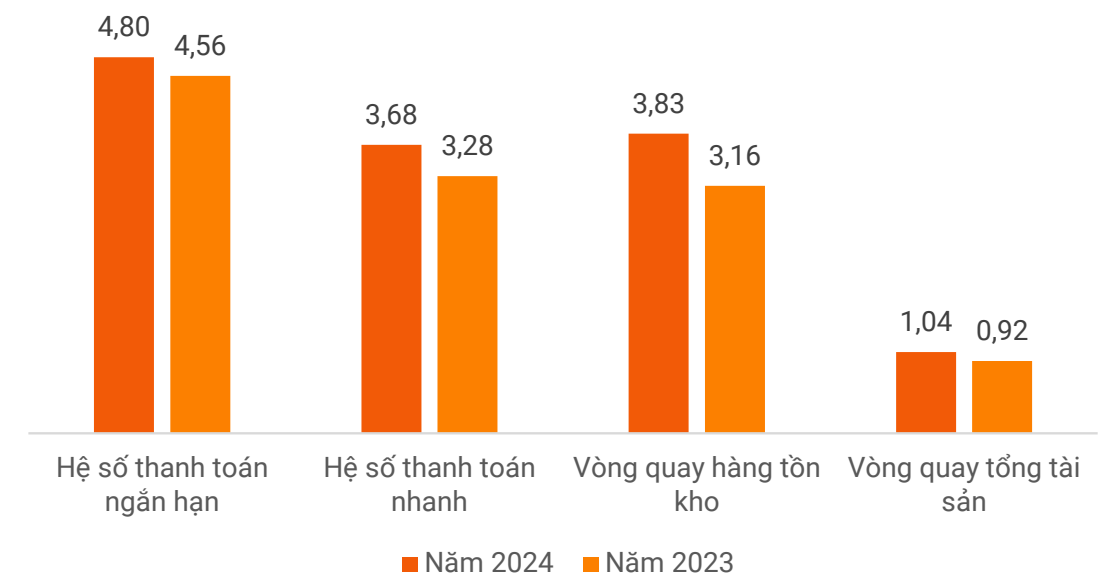


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



### Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty trong năm 2024 đã có sự cải thiện rõ rệt so với năm 2023. Cụ thể, chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh tại ngày 31/12/2024 lần lượt đạt 4,80 lần và 3,68 lần, tăng so với mức 4,56 lần và 3,28 lần vào thời điểm 31/12/2023. Hoạt động kinh doanh của Công ty đòi hỏi việc nhập khẩu đa dạng nguyên vật liệu từ nhiều nhà cung cấp trong và ngoài nước, do đó khả năng thanh toán ổn định đóng vai trò then chốt đối với Công ty. Các chỉ số thanh khoản hiện tại phản ánh khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính ngắn hạn của Công ty, đặc biệt trong việc thanh toán với nhà cung cấp và đối tác kinh doanh. Điều này tạo nền tảng cho hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục và ổn định.



### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2024 thể hiện sự cải thiện đáng kể thông qua hai chỉ số chính. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 3,16 lên 3,83 vòng, phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý hàng tồn kho và khả năng duy trì sản lượng bán hàng ổn định, bất chấp những khó khăn từ sự suy giảm nhu cầu của các ngành công nghiệp chủ lực như dệt may, sắt thép, rượu bia và mỹ phẩm.

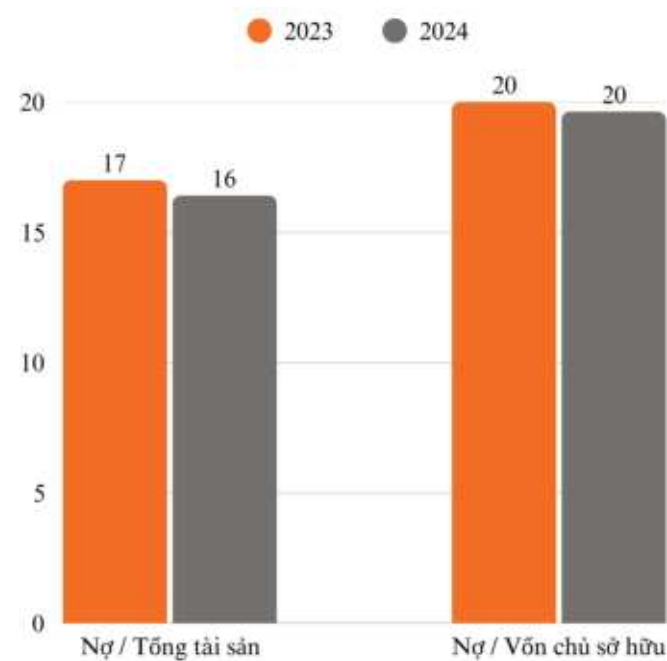
Vòng quay tài sản cải thiện từ 0,92 lên 1,04 vòng trong năm 2024. Kết quả này đạt được nhờ chiến lược điều hành linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty, bao gồm việc điều chỉnh giá bán hợp lý và tối ưu hóa công suất sản xuất theo diễn biến thị trường. Đặc biệt, Công ty đã tận dụng hiệu quả cơ hội kinh doanh trong quý IV/2024 khi thị trường có dấu hiệu phục hồi, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.





### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2024 duy trì ở mức an toàn với xu hướng cải thiện tích cực, thể hiện qua tỷ lệ nợ trên tổng tài sản giảm từ 16,59% xuống 16,41% và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 19,89% xuống 19,63%. Cơ cấu nợ của Công ty hoàn toàn là nợ ngắn hạn, bao gồm các khoản phải trả người lao động, nghĩa vụ với Nhà nước và chi phí phải trả khác. Chiến lược duy trì tỷ trọng nợ thấp giúp Công ty giảm thiểu áp lực từ chi phí tài chính, đặc biệt trong bối cảnh lãi suất thấp năm 2024, đồng thời hạn chế rủi ro từ biến động vĩ mô và tăng tính chủ động trong các quyết định đầu tư và kinh doanh. Cơ cấu vốn này phản ánh chính sách tài chính thận trọng và bền vững của Công ty, với việc ưu tiên sử dụng vốn chủ sở hữu trong hoạt động kinh doanh.



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu sinh lời của Công ty trong năm 2024 thể hiện hiệu quả kinh doanh vượt trội. Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần đạt 27,21%, kết quả này đến từ việc tối ưu hóa chi phí đầu vào thông qua đa dạng hóa nguồn cung ứng, cải tiến quy trình sản xuất và chiến lược định giá linh hoạt. Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần duy trì ở mức cao, lần lượt đạt 17,64% và 13,92%, nhờ kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành, tận dụng môi trường lãi suất thấp và ứng dụng số hóa trong quản lý. Hiệu quả sử dụng vốn được khẳng định qua ROE đạt 17,28% và ROA đạt 14,43%, phản ánh thành công trong quản lý vốn lưu động, đầu tư có chọn lọc và tối ưu hóa cơ cấu vốn.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ của Công ty

**1.104.999.100.000** đồng

Mệnh giá

**10.000** đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đã phát hành

**110.499.910** cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

**110.499.910** cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ

**0** cổ phiếu

Loại cổ phiếu

**CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG**



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Phân loại theo cổ đông trong nước và nước ngoài tại ngày 04/02/2025

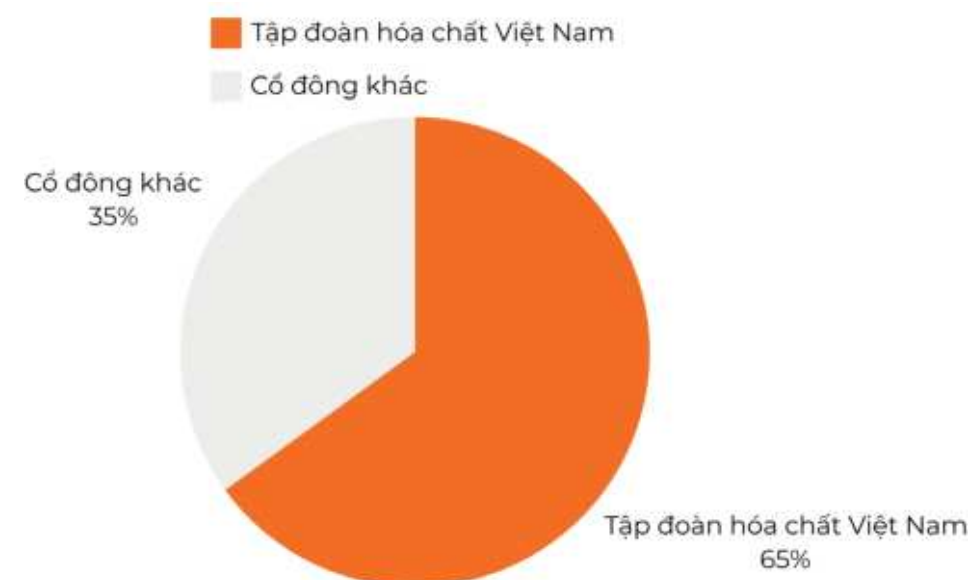
STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	71.827.500	65,00%	1	1	-
2	Công đoàn công ty	400.000	0,36%	1	1	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	0,00%	-	-	-
4	Cổ đông khác	38.272.410	34,64%	6.602	42	6.560
-	Trong nước	35.475.904	32,11%	6.499	23	6.476
-	Nước ngoài	2.796.506	2,53%	103	19	84
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>110.499.910</b>	<b>100,00%</b>	<b>6.604</b>	<b>44</b>	<b>6.560</b>
Trong đó: - Trong nước		107.703.404	97,47%	6.501	25	6.476
- Nước ngoài		2.796.506	2,53%	103	19	84

Căn cứ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp

Phân loại theo cổ đông lớn tại ngày 04/02/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tập đoàn hóa chất Việt Nam	71.827.500	65,00%
2	Cổ đông khác	38.672.410	35,00%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>110.499.910</b>	<b>100,00%</b>

Căn cứ công văn số 6895/UBCK-PTTT ngày 01/11/2021, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là: 50%.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2024, Công ty phát hành thêm 66,3 triệu cổ phiếu, nâng vốn cổ phần lên 1.104.999.100.000 đồng.

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Cổ phần hóa	-	442.000.000.000	-	-
2	2024	662.999.100.000	1.104.999.100.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 1:1,5	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024; Công văn số 4423/UBCK-QLCB ngày 16/07/2024. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301446260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, thay đổi lần 11 ngày 11/09/2024

### Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm, Công ty không có giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ. Số lượng cổ phiếu quỹ Công ty hiện đang nắm giữ là 0 cổ phiếu.

### Các chứng khoán khác:

Không có.







## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam khẳng định vai trò tiên phong trong xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh của ngành hóa chất, với cam kết mạnh mẽ về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Năm 2024 đánh dấu những bước tiến quan trọng trong chiến lược xanh hóa sản xuất thông qua việc hiện đại hóa công nghệ và tối ưu hóa quy trình, góp phần giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Chiến lược phát triển bền vững của Công ty được xây dựng trên ba trụ cột:



### Phát triển kinh tế bền vững:

Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế.



### Trách nhiệm môi trường:

Tiên phong trong ứng dụng công nghệ xanh và giải pháp giảm phát thải.



### Phát triển cộng đồng:

Chú trọng các hoạt động an sinh xã hội và đồng hành cùng cộng đồng địa phương.



Với tầm nhìn dài hạn, Công ty tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ xanh, tối ưu hóa quy trình sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường. Mỗi sản phẩm và dây chuyền sản xuất đều được thiết kế nhằm tối thiểu hóa tác động sinh thái, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững và hài hòa với thiên nhiên.

Những nỗ lực này không chỉ thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp mà còn khẳng định vai trò tiên phong của Công ty trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia, đóng góp tích cực vào công cuộc chống biến đổi khí hậu và xây dựng tương lai xanh cho ngành hóa chất Việt Nam.

### Tác động lên môi trường

Quản lý môi trường trong chuỗi giá trị không chỉ là việc tuân thủ quy định pháp luật mà còn phản ánh cam kết phát triển bền vững của Công ty. Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường trong mọi hoạt động kinh doanh, Công ty hướng tới bốn mục tiêu chiến lược:

- **Môi trường làm việc bền vững:** Xây dựng không gian làm việc xanh, sạch thông qua kiểm soát chặt chẽ các yếu tố môi trường và áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, đảm bảo chất lượng cuộc sống cho người lao động và cộng đồng xung quanh.
- **An toàn và Sức khỏe:** Thiết lập hệ thống quản lý an toàn toàn diện, từ quy trình sản xuất đến xử lý chất thải, nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động và cộng đồng địa phương.
- **Hiệu quả Kinh tế:** Tối ưu hóa chi phí vận hành và giảm thiểu rủi ro môi trường thông qua ứng dụng công nghệ sạch và quy trình sản xuất tiên tiến, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh.
- **Uy tín Thương hiệu:** Khẳng định vị thế doanh nghiệp có trách nhiệm thông qua việc đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt, tăng cường niềm tin từ khách hàng và đối tác chiến lược.

Những nỗ lực này không chỉ đem lại lợi ích kinh tế trực tiếp mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành hóa chất Việt Nam, khẳng định vai trò tiên phong của Công ty trong việc xây dựng mô hình

sản xuất xanh và có trách nhiệm.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp tiên tiến nhằm kiểm soát và giảm thiểu phát thải khí nhà kính, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ môi trường:

#### Công nghệ Sản xuất Xanh:

- Đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại với công nghệ phát thải thấp.
- Tối ưu hóa thu hồi và tái sử dụng nhiệt dư từ quá trình sản xuất.
- Nâng cấp hệ thống thu hồi nhiệt từ dây chuyền axit sunfuric, tích hợp vào mạng lưới năng lượng nội bộ.

#### Kiểm soát Môi trường Chặt chẽ:

- Bảo trì định kỳ hệ thống xử lý khí thải đảm bảo hiệu suất tối ưu.
- Thực hiện quan trắc môi trường thường xuyên tại các nhà máy Hóa chất Biên Hòa, Đồng Nai và Tân Bình 2.

#### Nghiên cứu và Phát triển Bền vững:

- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm hóa chất thân thiện môi trường.
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu chất thải.
- Ứng dụng công nghệ tái sử dụng nhiên liệu hiệu quả.





## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu và năng lượng là hai yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của bất kỳ doanh nghiệp nào. Đối với Công ty, nguyên vật liệu và năng lượng đóng vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nguyên vật liệu, năng lượng chính dùng cho sản xuất bao gồm: Muối công nghiệp (NaCl), Cát trắng, Lưu huỳnh (S), Phốt pho vàng (P<sub>4</sub>), Quặng apatit, BaCl<sub>2</sub>, điện,.. Trong đó, Cát trắng, Phốt pho vàng, Quặng apatit, điện có sẵn trong nước, còn lại nhập khẩu từ nước ngoài. Đây là những nguyên vật liệu có những tác động nhất định đến môi trường, ảnh hưởng đến đất đai, nguồn nước và không khí. Nhận thức được điều này, Công ty đã thực hiện những giải pháp nhằm hướng đến hạn chế những tác động đến môi trường từ nguồn nguyên vật liệu đang sử dụng:

- Công ty đánh giá, chọn lọc nguyên vật liệu đưa vào sản xuất có chất lượng phù hợp với hàm lượng chất thải thấp đóng góp vào việc giảm phát thải ra môi trường.
- Công ty có nguồn cung ứng ổn định là những nhà cung cấp uy tín trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty có lợi thế là có công ty con sản xuất Phốt pho nên cũng thuận lợi cho Công ty trong việc linh hoạt điều chỉnh hàm lượng chất thải từ nguồn nguyên liệu này.
- Đồng thời, Công ty chủ trương nâng cao nhận thức của nhân viên về tầm quan trọng của việc tiết kiệm nguyên vật liệu. Nhân viên được đào tạo về cách sử dụng nguyên vật liệu hợp lý, tránh lãng phí và góp phần bảo vệ môi trường.
- Sử dụng công nghệ sạch và cải tiến quy trình sản xuất để giảm tiêu thụ nguyên liệu và phát thải ra môi trường.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty duy trì cam kết mạnh mẽ trong việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường thông qua việc triển khai hệ thống quản lý môi trường toàn diện. Các phòng ban chuyên môn thường xuyên cập nhật và triển khai các văn bản pháp quy mới, đồng thời hoàn thiện đầy đủ hồ sơ đánh giá tác động môi trường và đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

Về công tác kiểm soát khí thải, Công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý hiện đại tại tất cả dây chuyền sản xuất, bao gồm hệ thống quan trắc tự động liên tục hoạt động 24/7 với khả năng giám sát trực tuyến. Chất lượng khí thải được kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo đạt tiêu chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT cột B, thể hiện hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu phát thải được triển khai.

Song song đó, Công ty xây dựng hệ thống quản lý nước thải tiên tiến đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT cột A tại tất cả các đơn vị trực thuộc. Hệ thống được thiết kế với sự tách biệt hoàn toàn giữa nước thải sinh hoạt và sản xuất, tập trung xử lý tại trạm xử lý nước thải trung tâm của từng nhà máy. Chất lượng nước thải được kiểm soát chặt chẽ trước khi đưa vào hệ thống xử lý của khu công nghiệp, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường. Thông qua việc duy trì các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt và đầu tư liên tục vào công nghệ xử lý hiện đại, Công ty không chỉ đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý mà còn khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển công nghiệp xanh và bền vững, góp phần tích cực vào công cuộc bảo vệ môi trường của quốc gia.

### Chất thải rắn sinh hoạt:

Công ty đã xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chất thải toàn diện với quy trình chuyên nghiệp tại tất cả các đơn vị. Thông qua việc áp dụng phương pháp phân loại nghiêm ngặt ngay tại nguồn và hợp tác với các đơn vị xử lý được cấp phép, chúng tôi đảm bảo toàn bộ quá trình quản lý chất thải được thực hiện đúng quy định, với đầy đủ hồ sơ và chứng từ theo yêu cầu pháp luật.

Để nâng cao hiệu quả quản lý môi trường, Công ty thiết lập khung pháp lý nội bộ chặt chẽ thông qua việc ban hành và cập nhật Quy chế bảo vệ môi trường (6/2022), cùng với Quy chế phân cấp trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. Đặc biệt, việc áp dụng và duy trì tiêu chuẩn ISO 14001:2015 trong quản lý môi trường đã trở thành công cụ then chốt, không chỉ đảm bảo tuân thủ pháp luật mà còn tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên trong hoạt động sản xuất.

Những nỗ lực này đã mang lại kết quả đáng ghi nhận, trong năm 2024, Công ty không vi phạm hay xử phạt nào liên quan đến lĩnh vực môi trường. Thành tích này không chỉ khẳng định hiệu quả của hệ thống quản lý mà còn phản ánh cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc thúc đẩy phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.





## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Tiêu thụ năng lượng

Tiết kiệm năng lượng là một mục tiêu mà Ban lãnh đạo công ty đã đề ra từ đầu năm yêu cầu các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện, được theo dõi liên tục thường xuyên để kiểm tra mức độ hoàn thành

Các hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo quan tâm chỉ đạo tối ưu hóa, giúp tiết giảm chi phí và cũng đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty đã xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng cho tất cả các văn phòng, nhà máy. Định mức này được áp dụng và báo cáo định kỳ, giúp Công ty nắm bắt được tình hình sử dụng năng lượng và kịp thời phát hiện, xử lý các sai sót, thất thoát.

Bên cạnh đó, Công ty đã đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên. Các chương trình truyền thông được thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Hoạt động tiêu thụ năng lượng của các nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả. Trong năm, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, bao gồm:

- Thay thế các thiết bị cũ hiệu suất làm việc thấp bằng các thiết bị tiết kiệm năng lượng;
- Cải tiến quy trình sản xuất để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng;
- Bù hệ số công suất phù hợp, hiệu quả để không phát sinh mua công suất phản kháng;
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và thiết kế kiến trúc nhà xưởng nhằm tận dụng tối đa ánh sáng, thông gió tự nhiên;
- Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo.



### Tiêu thụ nước

Trước thách thức về môi trường ngày càng gia tăng, Công ty triển khai chiến lược quản lý nước toàn diện, kết hợp giữa tuân thủ pháp luật và trách nhiệm môi trường. Thông qua hợp tác với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, chúng tôi đảm bảo nguồn cung nước ổn định, đồng thời áp dụng công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa sử dụng nước trong sản xuất.

Về xử lý nước thải, Công ty đầu tư hệ thống hiện đại với quy trình vận hành và giám sát nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng nước thải đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia trước khi thải ra môi trường. Song song đó, chúng tôi tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường nước, khuyến khích sáng kiến tiết kiệm nước trong sản xuất và sinh hoạt.

Nhà máy của Công ty hiện đang sử dụng nguồn nước được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, cụ thể như sau:

STT	Nguồn nước cung cấp	Lượng nước sử dụng (m <sup>3</sup> )	Lượng nước tái sử dụng (m <sup>3</sup> )	Tỷ lệ tái sử dụng (%)
I	<b>Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2</b>			
	CTCP Cấp nước Đồng Nai	58.765	650	1,11
II	<b>Nhà máy Hóa chất Biên Hòa</b>			
	CTCP Cấp nước Đồng Nai	465.011	10.950	2,35
III	<b>Nhà máy Hóa chất Đồng Nai</b>			
	CTCP Cấp nước Đồng Nai	17.441	1.560	8,9





## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Do đó, công ty đã triển khai nhiều chính sách thiết thực nhằm tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, nhằm xây dựng nguồn nhân lực bền vững bằng việc xây dựng các giải pháp như sau:

#### Chính sách đãi ngộ, chế độ phúc lợi và bảo đảm sức khỏe người lao động

Công ty áp dụng chính sách tiền lương, thưởng theo hiệu quả công việc, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tự nguyện khác. Các chính sách phúc lợi luôn được Công ty chú trọng, không chỉ đảm bảo đời sống ổn định mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống cho các CBCNV. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động chăm lo đến người lao động, bao gồm:

- Nhằm chăm sóc tốt hơn sức khỏe của người lao động, Công ty đã triển khai các hoạt động khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn bộ CBCNV, đồng thời thực hiện giám sát môi trường lao động định kỳ hàng năm nhằm phòng ngừa nguy cơ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV của Công ty.
- Thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động.. cho người lao động theo đúng các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định của Chính phủ.
- Thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động khác như chế độ nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, chế độ hỗ trợ ăn sáng, ăn trưa, đi lại,...
- Áp dụng thang, bảng lương thưởng hướng tới mục tiêu trả lương cạnh tranh theo thị trường, phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

#### Hoạt động đảm bảo an toàn lao động

Hoạt động trong lĩnh vực hóa chất và thường xuyên sử dụng nhiều thiết bị, máy móc tại các nhà máy, Công ty hiểu được việc đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc là vấn đề cần được ưu tiên hàng đầu. Trong năm 2024, Công ty đã tiếp tục tăng cường các biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo an toàn lao động cho CBCNV như sau:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ tại các nhà máy để phát hiện và khắc phục kịp thời các nguy cơ mất an toàn, đồng thời lắp đặt thêm các thiết bị cảm biến, thiết bị cảnh báo sớm các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao.
- Tổ chức quan trắc môi trường lao động định kỳ và thực hiện kiểm định định kỳ đối với các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện diễn tập ứng phó sự cố hóa chất, môi trường tại các nhà máy theo đúng quy định.
- Tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu y tế và quy trình ứng phó sự cố.
- Tiếp tục triển khai và nâng cao hệ thống quản lý an toàn lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn an toàn trong lĩnh vực hóa chất.

#### Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn nỗ lực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển kỹ năng làm việc cho người lao động thông qua nhiều chương trình đào tạo thực tế, ngoài ra còn đảm bảo lộ trình thăng tiến rõ ràng cho toàn bộ CBCNV trong Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện công tác đào tạo tại chỗ đối với nhân sự mới tuyển dụng, thử việc, đào tạo phát triển nghề nghiệp chuyên môn nghiệp vụ đối với nhân sự kế thừa. Nội dung các chương trình chủ yếu hướng đến:

- Đào tạo kỹ năng chuyên môn cho công nhân và nhân viên kỹ thuật về các nội dung như: cách vận hành và bảo trì hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất hóa chất; quy trình sản xuất các loại hóa chất cơ bản; quản lý tồn kho nguyên vật liệu và sản phẩm hóa chất, cách bảo quản và vận chuyển an toàn; ứng dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất theo quy định ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018.
- Đào tạo về an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp cho toàn bộ CBCNV, bao gồm: nhận diện rủi ro và biện pháp phòng ngừa trong quá trình sản xuất; hướng dẫn sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân và xử lý khi tiếp xúc với các loại hóa chất; đào tạo về PCCC, diễn tập thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp; kỹ năng sơ cứu y tế, xử lý tai nạn lao động tại nhà máy.
- Đào tạo về ứng dụng công nghệ và cải tiến quy trình cho toàn bộ CBCNV, bao gồm: ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và vận hành nhà máy; sử dụng phần mềm giám sát hệ thống, theo dõi quy trình sản xuất; kỹ thuật xử lý sự cố môi trường, sự cố hóa chất theo quy định.







## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đặt trọng tâm vào việc kết hợp phát triển kinh doanh bền vững với trách nhiệm xã hội, thể hiện qua các hoạt động an sinh xã hội đa dạng và thiết thực trong năm 2024. Chiến lược này không chỉ thể hiện cam kết của doanh nghiệp với cộng đồng mà còn góp phần xây dựng một xã hội phát triển bền vững và nhân văn.

### Hỗ trợ Cộng đồng Địa phương

- Triển khai chương trình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Mái ấm Tín Thác (Bảo Lộc, Lâm Đồng).
- Hỗ trợ Ban liên lạc hưu trí Hóa chất phía Nam.
- Tham gia các chương trình vì nạn nhân chất độc da cam/dioxin.
- Đóng góp vào Quỹ An sinh xã hội Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

### Ứng phó Khẩn cấp và Hỗ trợ Thiên tai

- Hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi) thông qua: Đóng góp tài chính từ quỹ lương nhân viên, Cung cấp 7,5 tấn Chloramine B phục vụ phòng chống dịch và Vận động quyên góp nhu yếu phẩm hỗ trợ người dân.
- Hỗ trợ nạn nhân động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ.

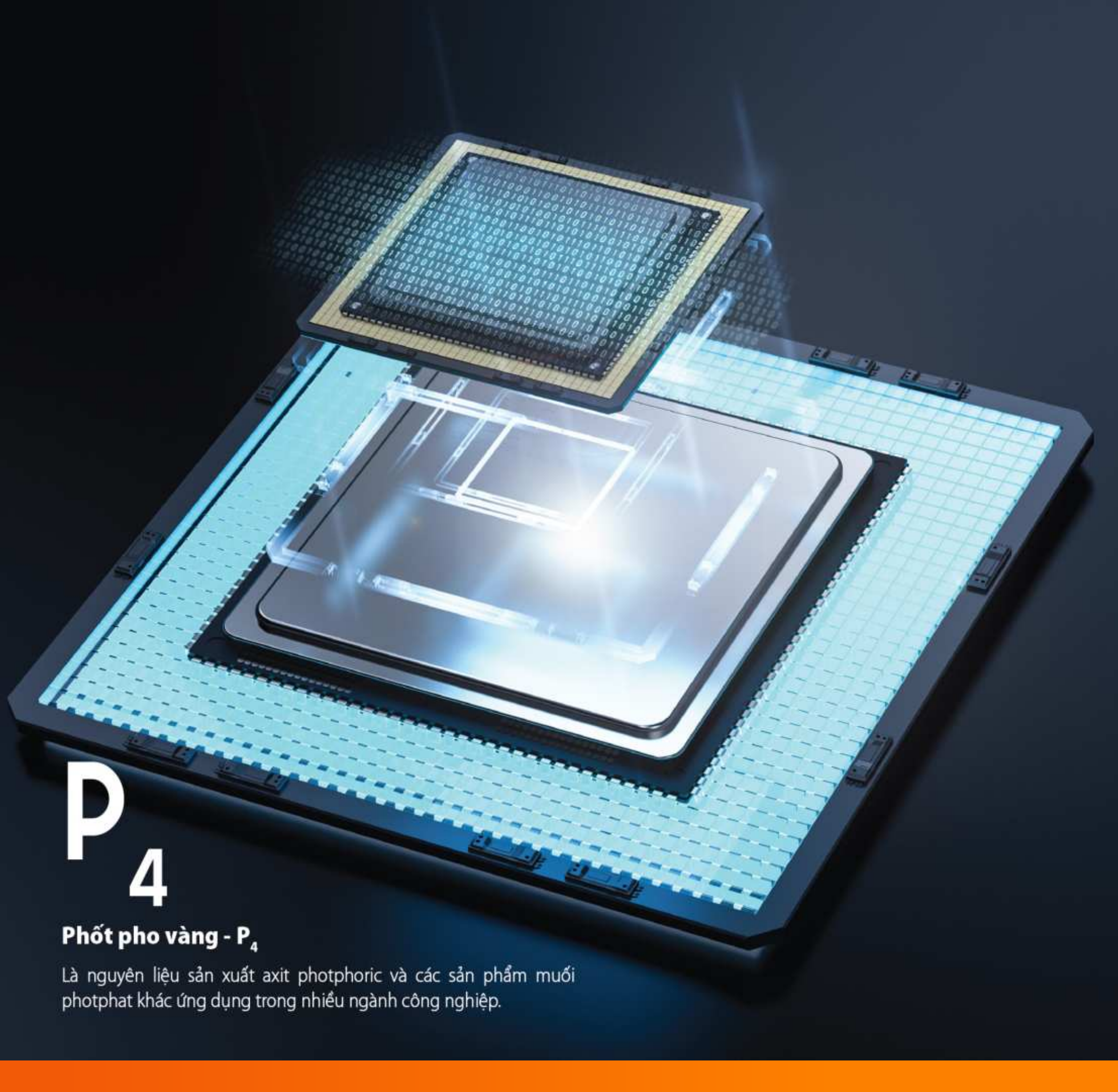
### Phát triển Bền vững

- Tài trợ Chương trình "Xanh hóa Trường Sa".
- Hỗ trợ Chi đội Kiểm ngư số 3 thuộc Bộ Tư lệnh Vùng 3 Hải quân.
- Tham gia Chương trình "Ngày hội kết nối thương hiệu".

Tổng giá trị đóng góp cho hoạt động cộng đồng trong năm 2024 trên 1,1 tỷ đồng, không bao gồm giá trị hiện vật và nhu yếu phẩm. Những hoạt động này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng, đồng thời khẳng định vai trò của doanh nghiệp trong việc xây dựng một xã hội nhân văn và tốt đẹp hơn.







**P  
4**

### **Phốt pho vàng - P<sub>4</sub>**

Là nguyên liệu sản xuất axit photphoric và các sản phẩm muối photphat khác ứng dụng trong nhiều ngành công nghiệp.

# 03

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	76
Đánh giá tình hình tài chính	78
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức	82
Kế hoạch phát triển trong tương lai	84





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024: Vững vàng vượt khó

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn đầy thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu với những biến động phức tạp và khó lường. Các xung đột địa chính trị leo thang tại Ukraine, Biển Đò và Trung Đông không chỉ gây bất ổn cho chuỗi cung ứng toàn cầu mà còn tác động mạnh đến chi phí vận tải và thương mại quốc tế. Tình trạng lạm phát dai dẳng, biến động tỷ giá, cùng với những rủi ro về an ninh năng lượng và lương thực đã tạo ra những áp lực đáng kể cho hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, thị trường trong nước cũng phải đối mặt với nhiều thách thức kếp từ những bất ổn của nền kinh tế thế giới và sự cạnh tranh gay gắt từ hàng hóa nhập khẩu. Nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ và mở rộng thị phần, dẫn đến tình trạng số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong các tháng đầu năm tăng cao, gần như ngang bằng với số doanh nghiệp mới gia nhập thị trường.



### Khó khăn

Về tình hình kinh doanh của Công ty, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn như:

- Giá bán các sản phẩm NaOH, HCl trên thị trường liên tục giảm tạo sức ép cho kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Giá Xút trên thị trường thế giới liên tục giảm mạnh do cung vượt cầu, có thời điểm giá bán thấp hơn giá thành sản xuất. Tiêu thụ HCl gặp nhiều khó khăn khiến lượng tồn kho tăng cao dẫn đến dây chuyền sản xuất Xút không phát huy được hết công suất. Tình hình tồn kho HCl và PAC cao, do giá bán HCl hiện nay rất thấp chỉ vài trăm nghìn đồng/tấn (thấp hơn so với giá thành), PAC bột giá bán trên thị trường cũng rất cạnh tranh. Các sản phẩm của Công ty như Clo lỏng, HCl, PAC, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>,... chịu sự cạnh tranh gay gắt của hàng nhập khẩu giá rẻ và các công ty sản xuất trong nước, nên phải thường xuyên cập nhật và điều chỉnh giảm giá.
- Tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Căng thẳng quân sự Nga – Ukraine vẫn chưa hạ nhiệt, xung đột tại Biển Đò, Trung Đông,... khiến cho chi phí vận chuyển tăng, chuỗi cung ứng nguy cơ bị đứt gãy.
- Hiện nay, do sức ép cắt giảm chi phí sản xuất nên hầu hết các công ty tìm kiếm các nguồn nguyên liệu giá rẻ chất lượng thấp hơn sản phẩm của Công ty sản xuất, vì vậy bên cạnh việc cạnh tranh thị phần, các sản phẩm của Công ty liên tục bị cạnh tranh về giá bán.
- Việc thiếu hụt nguồn quặng apatit, chất lượng quặng kém ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm phốt pho.

### Thuận lợi

- Ban Lãnh đạo luôn sâu sát, quan tâm, theo dõi, kịp thời đề xuất những giải pháp điều chỉnh chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh trước những khó khăn về cạnh tranh thương mại và các yếu tố tác động từ nền kinh tế, nhằm mục tiêu duy trì mức tăng trưởng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Các sản phẩm của Công ty sản xuất đều có chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu khác nhau của khách hàng, chính sách giá và chính sách bán hàng phù hợp nên Công ty luôn duy trì được một lượng khách hàng ổn định.
- Công ty có đội ngũ cán bộ có kỹ năng chuyên môn trình độ cao và kinh nghiệm thực tiễn, nhạy bén tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến. Chính đội ngũ lao động này đã đóng góp vào tăng trưởng của Công ty trong những năm qua.
- Công tác duy tu, sửa chữa được chú trọng đảm bảo ổn định công suất các dây chuyền sản xuất.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

*DVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2023		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1.464.037	78,75%	1.303.628	75,71%	12,30%
Tài sản dài hạn	394.961	21,25%	418.327	24,29%	-5,59%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.858.998</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.721.955</b>	<b>100,00%</b>	<b>7,96%</b>

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty đạt 1.858,99 tỷ đồng, tăng 7,96% so với năm 2023, phản ánh xu hướng tăng trưởng ổn định. Cơ cấu tài sản có sự dịch chuyển tích cực khi tài sản ngắn hạn tăng từ 75,71% lên 78,75%, trong khi tài sản dài hạn giảm từ 24,29% xuống 21,25%, thể hiện chiến lược tối ưu hóa nguồn vốn lưu động và nâng cao tính thanh khoản.

Tài sản ngắn hạn ghi nhận tại thời điểm 31/12/2024 là 1.464,04 tỷ đồng tăng 12,30% so với thời điểm cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tài sản ngắn hạn tăng lên này đến từ việc tăng lên của các khoản mục tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn cho thấy năng lực tài chính mạnh mẽ và khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ thanh toán. Đồng thời, việc kiểm soát hiệu quả hàng tồn kho và các khoản phải thu thể hiện năng lực quản trị vận hành tốt trước các biến động của thị trường.

Tài sản dài hạn của Công ty tại 31/12/2024 đạt 394,96 tỷ đồng, chiếm 21,25% tổng tài sản và giảm 5,59% so với năm 2023. Cơ cấu tài sản dài hạn chủ yếu là chi phí trả trước dài hạn chiếm tỷ trọng 80,07%, đây là khoản tiền thuê đất và hạ tầng tại KCN Nhơn Trạch với thời hạn đến năm 2055. Mặc dù phần lớn tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn duy trì hiệu quả trong vận hành, phản ánh chính sách quản lý và bảo trì tài sản hiệu quả của doanh nghiệp.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình nguồn vốn

*DVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2023		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>Nợ phải trả</b>	<b>304.982</b>	<b>16,41%</b>	<b>285.728</b>	<b>16,59%</b>	<b>6,74%</b>
- Nợ ngắn hạn	304.982	100,00%	285.728	100,00%	6,74%
- Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.554.016</b>	<b>83,59%</b>	<b>1.436.227</b>	<b>83,41%</b>	<b>8,20%</b>
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.858.998</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.721.955</b>	<b>100,00%</b>	<b>7,96%</b>

Tổng nguồn vốn của Công ty tại 31/12/2024 đạt 1.858,99 tỷ đồng, tăng 7,96% so với năm 2023, với cơ cấu tài chính ổn định và thận trọng. Vốn chủ sở hữu tiếp tục duy trì vị thế chủ đạo, chiếm 83,59% (tương đương 1.554,02 tỷ đồng, tăng 8,20%), trong khi nợ phải trả chiếm 16,41% (304,98 tỷ đồng, tăng 6,74%).

Cơ cấu nợ phải trả của Công ty thể hiện tính linh hoạt khi tập trung hoàn toàn vào nợ ngắn hạn, chủ yếu từ các khoản vay ngân hàng trong nước với lãi suất ưu đãi. Điều này không chỉ giúp Công ty tận dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính trong

bối cảnh lãi suất thị trường thấp mà còn hạn chế được rủi ro tỷ giá. Đặc biệt, việc không có nợ dài hạn phản ánh chính sách tài chính độc lập và khả năng tự chủ cao trong hoạt động kinh doanh.

Tỷ trọng vốn chủ sở hữu duy trì ở mức cao (83,59%) cho thấy chiến lược tập trung sử dụng nguồn vốn không sinh lãi, đảm bảo tính ổn định và tự chủ trong hoạt động. Cơ cấu nguồn vốn này thể hiện sự cân bằng hợp lý giữa an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.



**1.464** tỷ đồng

Tài sản ngắn hạn



**395** tỷ đồng

Tài sản dài hạn



**1.859** tỷ đồng

Tổng tài sản



**305** tỷ đồng

Nợ phải trả



**1.554** tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu



**1.859** tỷ đồng

Tổng nguồn vốn





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



### Về hoạt động phát triển nguồn nhân lực

#### Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển nguồn nhân lực toàn diện, với tầm nhìn xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, giàu năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp. Các chương trình đào tạo được thiết kế đa chiều và linh hoạt, đáp ứng nhu cầu phát triển của từng nhóm đối tượng, đồng thời hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- Về đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: Công ty triển khai đồng bộ các chương trình từ đào tạo hội nhập cho nhân sự mới đến nâng cao chuyên môn theo vị trí công việc. Đặc biệt chú trọng tổ chức hội thảo chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm và chương trình mentoring kết hợp đào tạo thực tế, giúp cán bộ nhân viên không ngừng cập nhật kiến thức, xu hướng công nghệ và thực tiễn ngành.
- Về phát triển kỹ năng mềm: Công ty tập trung đào tạo các kỹ năng thiết yếu như lãnh đạo và quản lý cho cán bộ các cấp, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và đàm phán. Đồng thời, chú trọng phát triển khả năng làm việc nhóm, xử lý tình huống và tư duy đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của môi trường kinh doanh hiện đại.
- Về hỗ trợ phát triển cá nhân: Công ty xây dựng môi trường học tập đa dạng. Song song đó, Công ty tích cực hỗ trợ cán bộ nhân viên tham gia các khóa học chuyên đề bên ngoài, thiết lập lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng và gắn kết chặt chẽ kết quả đào tạo với cơ hội thăng tiến và chính sách đãi ngộ.
- Công ty không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn xây dựng văn hóa học tập tích cực, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong thời đại số và hội nhập quốc tế.



#### Lương, thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc chi trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên. Công ty xây dựng và áp dụng đa dạng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi nhằm động viên người lao động, ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân và tập thể. Các chế độ đãi ngộ, phúc lợi bao gồm:

- Lương, thưởng theo năng lực và hiệu quả công việc.
- Thưởng lễ, tết, thưởng thâm niên,...
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...
- Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn nhóm, khám sức khỏe định kỳ,...
- Chế độ nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ thai sản,...
- Chế độ hỗ trợ ăn sáng, ăn trưa, đi lại,...
- Chế độ đào tạo, phát triển, thăng tiến,...

Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên được hưởng các chính sách phúc lợi tốt nhất, nhằm thúc đẩy tinh thần làm việc của người lao động, tạo sự gắn bó lâu dài với tập thể và duy trì văn hóa doanh nghiệp của Công ty.

#### Môi trường làm việc

Công ty ưu tiên xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thân thiện, hướng đến sự phát triển toàn diện của người lao động. Cụ thể:

- Tại Khối Văn phòng: Công ty đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất hiện đại, từ không gian làm việc được thiết kế khoa học đến trang thiết bị công nghệ và tiện ích văn phòng. Các khu vực chung được bố trí hợp lý, tạo môi trường làm việc thoải mái và hiệu quả, thúc đẩy sự sáng tạo và tương tác giữa các thành viên.
- Tại Khối Sản xuất: Hệ thống nhà xưởng được vận hành theo tiêu chuẩn công nghiệp hiện đại với điều kiện làm việc tối ưu về ánh sáng, thông gió và nhiệt độ. Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ chất lượng cao, kết hợp đào tạo thường xuyên về an toàn lao động và quy trình vận hành, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất.
- Về An toàn và Sức khỏe: Công ty triển khai nghiêm ngặt các chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn và y tế tại chỗ. Thường xuyên đánh giá và cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn và chuyên nghiệp.







## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### Đánh giá công tác nhân sự

Công ty đã xây dựng và triển khai thành công hệ thống chính sách nhân sự toàn diện, đáp ứng các yêu cầu cơ bản của một doanh nghiệp hiện đại. Để nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự, Công ty xác định các trọng tâm cải tiến sau:

- Về Chiến lược Đào tạo: Xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp chi tiết cho từng vị trí, với các mốc đánh giá và mục tiêu đào tạo cụ thể. Thiết kế chương trình đào tạo chuyên biệt theo năng lực và tiềm năng của từng nhóm nhân sự, kết hợp đánh giá định kỳ để đảm bảo hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực kế cận.
- Về Văn hóa Doanh nghiệp: Đa dạng hóa các hoạt động gắn kết nội bộ thông qua việc tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và teambuilding định kỳ. Xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo và thân thiện, tăng cường sự gắn kết và tinh thần đồng đội giữa các thành viên.
- Về Chính sách Đãi ngộ: Thực hiện nghiên cứu thị trường chuyên sâu để xây dựng hệ thống lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh. Phát triển các chương trình đãi ngộ đặc biệt cho nhân tài và những vị trí then chốt, đảm bảo thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

### 2

### Về chất lượng sản phẩm

- Hiện nay công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm được thực hiện tại các Phòng thí nghiệm của các nhà máy trực thuộc Công ty. Trong đó có Phòng thí nghiệm của Nhà máy Hóa chất Biên Hòa đã được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025:2017 Yêu cầu chung về năng lực phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn;
- Các hệ thống quản lý đang áp dụng tại các đơn vị Nhà máy trực thuộc Công ty như, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ISO 50001:2018, ISO 17025:2017, PAS 99:2012, giấy chứng nhận HALAL, KOSHER, chứng nhận NSF cho sản phẩm PAC 10% HB, sản phẩm PAC 31% bột và PAC 30% HB bột dùng trong xử lý nước uống.
- Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018, HACCP.



### 3

### Về công tác quản lý sản phẩm

#### Tổ chức sản xuất

Công ty đã thực hiện việc theo dõi, kiểm soát hoạt động sản xuất của các dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị đảm bảo luôn hoạt động trong tình trạng ổn định, đáp ứng yêu cầu sản lượng, chất lượng sản phẩm. Cụ thể, Công ty đã triển khai các hoạt động sau:

- Xây dựng và triển khai các quy trình, quy định về quản lý sản xuất, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn.
- Tổ chức các đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên chuyên trách về sản xuất, nhằm thực hiện việc theo dõi, kiểm soát hoạt động sản xuất của các dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị.
- Trang bị các thiết bị, công cụ kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, nhằm đảm bảo sản phẩm được sản xuất ra đạt chất lượng theo yêu cầu.

#### Quản lý định mức và chất lượng sản phẩm

Công tác quản lý định mức và chất lượng sản phẩm được thực hiện thường xuyên và liên tục. Trong thời gian qua định mức và chất lượng sản phẩm luôn được xây dựng, điều chỉnh phù hợp với hiện trạng và năng lực các dây chuyền sản xuất. Cụ thể, Công ty đã triển khai các hoạt động sau:

- Xây dựng và triển khai các quy trình, quy định về quản lý định mức và chất lượng sản phẩm, nhằm đảm bảo việc quản lý được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn.
- Tổ chức các bộ phận chuyên trách về quản lý định mức và chất lượng sản phẩm, nhằm thực hiện việc xây dựng, điều chỉnh định mức và chất lượng sản phẩm.
- Tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên về định mức và chất lượng sản phẩm, nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng trong việc thực hiện quản lý định mức và chất lượng sản phẩm.







## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2025

### Nhận định tình hình năm 2025:

#### Khó khăn

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có nhiều biến động do xung đột thương mại và chính trị như hiện nay. Các doanh nghiệp hóa chất trong nước đang phải đối mặt với tình hình toàn cầu suy yếu khiến đơn hàng sụt giảm, gây ra tác động không tốt đến các doanh nghiệp, làm sụt giảm doanh thu và lợi nhuận.

Thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại từ đầu năm 2023 đã khiến cho nguồn cung hoá chất thế giới đặc biệt là nguồn hàng nhập khẩu vào Việt Nam biến động mạnh; giá cả các sản phẩm Xút, Axit Clohydric, Axit Sunfuric, Phốt pho vàng giảm sâu trước tác động kép từ nguồn cung dư thừa và nhu cầu thu hẹp.

Công ty phải đối mặt trước khó khăn, thử thách: vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị hiện hữu, vừa phải thúc đẩy triển khai dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch.

Giá nguyên liệu, giá điện tăng ảnh hưởng đến giá thành sản xuất dẫn đến khó cạnh tranh về giá bán. Nguồn quặng apatit khan hiếm, chất lượng quặng kém sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty con.

Một số khó khăn mà Công ty gặp phải khi các đối thủ liên tiếp mở rộng nâng công suất, từ đó cạnh tranh về giá bán cũng như thị phần bị chia sẻ đặc biệt là NaOH, PAC, Clo, HCl....

Dự kiến từ năm 2025, một số dự án Nhà máy Xút-Clo trong nước sẽ xây dựng và đưa ra thị trường. Nguyên liệu bột nhôm tăng cao và khan hiếm nguồn cung dẫn đến chi phí sản xuất PAC tăng cao, nhưng Công ty khó khăn trong việc tăng giá bán khi phải cạnh tranh với các nguồn phía Bắc, nguồn nhập khẩu Trung Quốc.

Do tình hình kinh tế khó khăn nên nhu cầu tiêu dùng giảm, sức mua sầm của thị trường cũng giảm mạnh, nhu cầu Silicate sử dụng trong sản xuất bột giặt của Công ty giảm từ 30% đến 40%. Nguồn nguyên liệu trong nước chưa đáp ứng được về chất lượng dùng trong sản xuất hóa chất nên còn phụ thuộc vào nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài, dẫn đến khó kiểm soát chi phí đầu vào khi giá nguyên vật liệu gặp biến động.

Xuất khẩu tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các mặt hàng cùng loại của Trung Quốc.

Tỷ giá ngoại tệ có xu hướng tăng cao ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành các sản phẩm.







## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2025

### Nhận định tình hình năm 2025:

#### Thuận lợi

Các chính sách vĩ mô trong kiểm soát và đem lại kết quả tốt. Nguồn cung các nguyên vật liệu chính của Công ty như muối công nghiệp, lưu huỳnh,... được duy trì ổn định, chất lượng phù hợp. Công ty luôn theo sát tình hình giá vật tư, nguyên vật liệu để có mức giá nhập kho hợp lý, hiệu quả, có lợi cho khâu sản xuất của Công ty. Đồng thời Công ty luôn dự trữ, theo dõi mức tồn kho hợp lý, đảm bảo nguồn nguyên liệu kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Ban Lãnh đạo luôn sâu sát, quan tâm, theo dõi, kịp thời đề xuất những giải pháp điều chỉnh chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh trước những khó khăn về cạnh tranh thương mại và các yếu tố tác động từ nền kinh tế, nhằm mục tiêu duy trì mức tăng trưởng và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các sản phẩm của Công ty sản xuất đều có chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu khác nhau của khách hàng, chính sách giá và chính sách bán hàng phù hợp nên Công ty luôn duy trì được một lượng khách hàng ổn định.

Bên cạnh việc duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng hiện có để giữ được thị phần ổn định trong bối cảnh các đối thủ cạnh tranh gay gắt về giá, Công ty luôn chủ động tìm kiếm các khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng tệp khách hàng, gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

Công ty có đội ngũ cán bộ có kỹ năng chuyên môn trình độ cao và kinh nghiệm thực tiễn, nhạy bén tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến. Chính đội ngũ lao động này đã đóng góp vào tăng trưởng của Công ty trong những năm qua. Công tác duy tu, sửa chữa được chú trọng đảm bảo ổn định công suất các dây chuyền sản xuất.







## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2025

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	1.996,51	1.847,46
Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.855,58	1.741,87
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	328,293	262,306

**Ghi chú:** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 riêng Công ty mẹ: Tổng doanh thu là 1.391,1 tỷ đồng, doanh thu thuần là 1.346,86 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 257,28 tỷ đồng (bao gồm Cổ tức nhận được từ Công ty con là 20 tỷ đồng)

### Giải pháp thực hiện kế hoạch

#### 1 Giải pháp về tổ chức, nhân sự và phát triển nguồn lực

- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và phân bổ nguồn nhân lực để triển khai dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch.
- Trong năm 2025, Công ty tăng cường tuyển dụng đội ngũ nhân viên trẻ, có năng lực và được đào tạo kỹ lưỡng nhằm tập trung triển khai dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch.
- Thê hệ kỹ sư trẻ được đào tạo thực địa tại Nhà máy, dây chuyền sản xuất; Đội ngũ nhân viên ở các bộ phận được đào tạo theo lộ trình được đề ra và tham gia các khóa đào tạo bên ngoài khi cần thiết.



#### 2 Giải pháp về Quản lý điều hành

- Cập nhật, sửa đổi quy chế nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động: Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện cập nhật, sửa đổi các Quy chế về lao động, tiền lương cho phù hợp với quy định. Dự kiến trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục rà soát cập nhật các quy chế đã ban hành trước đây.
- Ứng dụng chuyển đổi số: Triển khai nhân rộng hình thức làm việc qua các nền tảng công nghệ Base: quản lý cơ sở dữ liệu tập trung, quản lý dữ liệu đám mây.. Theo dõi tiến độ công việc, đặc biệt là dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch. Tối ưu hiệu suất làm việc và cung cấp công cụ quản trị cho Ban lãnh đạo.



#### 3 Giải pháp về sản xuất kinh doanh

- Bám sát giá thị trường NaOH, HCl, PAC và các sản phẩm khác.
- Thường xuyên rà soát giá bán sản phẩm và theo dõi tình hình giá bán của các đối thủ tại miền Nam.
- Đẩy mạnh tiêu thụ khi giá bán NaOH có xu hướng tăng nhẹ, điều chỉnh giảm giá bán NaOH khi cần thiết để giữ thị phần và bán các sản phẩm gốc Clo.
- Trong trường hợp Axit HCl bị cạnh tranh gay gắt, Công ty cân đối sản xuất PAC bột trong bối cảnh vào mùa mưa, nhu cầu sẽ gia tăng.
- Tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ NaOH cho Tập đoàn TKV và các đối tác.
- Đa dạng hóa các sản phẩm hiện hữu với các tiêu chuẩn kỹ thuật, nồng độ, chất lượng để phục vụ nhu cầu của khách hàng: Một số khách hàng yêu cầu đa dạng các nồng độ sản phẩm Axit Sunfuric; Công ty đã triển khai đa dạng hóa nồng độ theo yêu cầu khách hàng (32% - 51%) và dự kiến sẽ tăng sản lượng cung cấp kể từ năm 2025.
- Nghiên cứu sản phẩm mới, nâng cấp chất lượng các sản phẩm hiện hữu: Tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu các sản phẩm mới nhằm mở rộng thị trường và cân bằng NaOH - Clo: Silica (ngành công nghiệp SX cao su, nhựa), axit sunfuric chất lượng cao.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng cáo; Nghiên cứu các công cụ quảng cáo mới theo xu hướng hiện đại bên cạnh các công cụ truyền thống.
- Quảng cáo qua các kênh truyền thông: báo, tạp chí,... Tài trợ các chương trình cộng đồng.
- Quảng cáo qua kênh điện tử: website, facebook,...
- Hiện tại, Công ty đã phối hợp với đối tác làm TVC, bộ nhận diện thương hiệu mới, nâng cao hình ảnh thương hiệu Công ty.
- Tăng cường công tác quan hệ khách hàng.
- Giữ vững mối quan hệ và tập trung vào công tác dịch vụ sau bán hàng đối với các khách hàng hiện hữu, đưa ra các chính sách mua bán hàng phù hợp trong bối cảnh các đối thủ trong và ngoài nước đang cạnh tranh gay gắt về giá.







**Cl<sub>2</sub>**

**Clo lỏng**

Clo lỏng được dùng trong khử trùng nước trong nước sinh hoạt, bể bơi, nước thải; sản xuất các hóa chất tẩy rửa, xử lý nước, tẩy trắng,...

# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá về các mặt hoạt động Công ty	92
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	94
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	95





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



### Bối cảnh Kinh tế Toàn cầu

Những tháng đầu năm 2024 chứng kiến nhiều biến động phức tạp và khó dự báo trên phạm vi toàn cầu. Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc ngày càng gay gắt, kèm theo các căng thẳng địa chính trị và xung đột quân sự leo thang tại nhiều khu vực. Những yếu tố này đã tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thương mại, đầu tư và sản xuất quốc tế. Thêm vào đó, các hiện tượng thời tiết cực đoan và thiên tai đã gây ảnh hưởng đáng kể đến phát triển kinh tế - xã hội toàn cầu.

Tuy nhiên, những dấu hiệu phục hồi tích cực đã xuất hiện khi thương mại hàng hóa toàn cầu có xu hướng cải thiện, áp lực lạm phát giảm dần và điều kiện tài chính được nới lỏng. Nguồn cung lao động gia tăng cũng góp phần hỗ trợ quá trình phục hồi, dù tốc độ còn chậm.



### Thị trường trong nước

Kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng kép từ biến động thị trường quốc tế và áp lực cạnh tranh từ hàng hóa nhập khẩu, tạo thách thức cho doanh nghiệp trong việc mở rộng thị trường. Tuy nhiên, giai đoạn cuối năm ghi nhận sự tăng trưởng tích cực về nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán, tạo động lực cho hoạt động thương mại và sản xuất.



### Kết quả Kinh doanh của Công ty

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen của nền kinh tế thị trường trong năm, Hội đồng quản trị đã cùng với Ban Lãnh đạo Công ty luôn sâu sát, nghiên cứu áp dụng các chính sách bán hàng phù hợp nhằm ổn định hoạt động sản xuất, tối đa hóa lợi nhuận. Nhờ vậy, Công ty đã gặt hái được nhiều kết quả quan trọng trong năm 2024 cụ thể Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 1.855,58 tỷ đồng, tăng 16,82% so với thực hiện năm 2023, Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 258,34 tỷ đồng, tăng 12,02% so với năm trước.



### Hoạt động tổ chức sản xuất

- Các dây chuyền sản xuất Xút – Clo, axit của Công ty sử dụng công nghệ và thiết bị tiên tiến, được cung cấp từ các nhà sản xuất hóa chất uy tín ở các quốc gia Châu Âu/G7. Nhờ vào công nghệ hiện đại, các sản phẩm như xút, axit clohydric, axit sunfuric và các sản phẩm khác của Công ty luôn đạt chất lượng ổn định, vượt qua các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của các ngành sản xuất thực phẩm, hóa dược, điện tử,... Điều này đã giúp Công ty nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao từ khách hàng, đặc biệt là những khách hàng có yêu cầu chất lượng cao.
- Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa quy trình sản xuất và cải tiến các dây chuyền sản xuất đã giúp tăng năng suất lao động và giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm, và tạo ra sức cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Đồng thời, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng, nâng cao độ an toàn trong vận hành, giảm phát thải ra môi trường và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các nhà máy.



### Hoạt động nghiên cứu và phát triển

Trước thực tế cạnh tranh gay gắt của các đối thủ cùng ngành, Công ty đã có sự lựa chọn chiến lược tạo ra sự khác biệt về sản phẩm của Công ty, cung ứng những sản phẩm mang tính độc đáo và khác biệt cho thị trường; đồng thời có thể mở rộng thị phần do đáp ứng được yêu cầu về sản phẩm chất lượng và khác biệt cho những ngành sản xuất mới, góp phần nâng cao uy tín của Công ty và đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày một đa dạng, cụ thể như sau:

- Công ty nghiên cứu, tìm kiếm công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm axit sunfuric chất lượng cao với các chỉ tiêu sản phẩm đáp ứng yêu cầu chất lượng cao, ứng dụng trong ngành công nghiệp điện tử.
- Chú trọng làm tốt công tác triển khai các hoạt động khoa học công nghệ, sáng kiến, cải tiến cho các dây chuyền sản xuất hiện tại của Công ty góp phần mang lại kết quả tích cực, nhiều giải pháp đã được triển khai, giúp tiết kiệm chi phí cho Công ty với tổng giá trị làm lợi là hơn 21 tỷ đồng. Đồng thời, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng, nâng cao độ an toàn trong vận hành, giảm phát thải ra môi trường và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các nhà máy.





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

### Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên theo dõi sát sao, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã có nỗ lực lớn và thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2024 với kết quả rất đáng ghi nhận và khích lệ trong tình hình bối cảnh chung toàn thị trường còn nhiều khó khăn và bất định.
- Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, đảm bảo việc làm cho người lao động, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty. Các Quyết định của Ban Tổng Giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời.
- Ban Tổng Giám đốc đã giám sát, phân bổ nguồn vốn đầu tư hiệu quả, đảm bảo tài sản đem lại mức sinh lời cao cho Công ty, đồng thời đề xuất các điều chỉnh về kế hoạch đầu tư trong tương lai.
- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đề xuất và phối hợp chặt chẽ với HĐQT để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và phân bổ nguồn lực để triển khai Dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch.



## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

### Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Chủ động tiếp cận nhiều nhà cung cấp nguyên vật liệu, đa dạng hóa nguồn cung, hạn chế rủi ro thiếu hụt nguyên vật liệu đầu vào.
- Công ty bám sát giá thị trường các sản phẩm chính, có chính sách điều chỉnh giá bán phù hợp để ổn định và mở rộng thị phần.
- Tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ cho Tập đoàn TKV và các đối tác.
- Tiết giảm tối đa các hoạt động đầu tư, sửa chữa lớn; chỉ thực hiện các hạng mục thật cần thiết nhằm cắt giảm chi phí.
- Đa dạng hóa các sản phẩm hiện hữu với các tiêu chuẩn kỹ thuật, nồng độ, chất lượng để phục vụ các nhu cầu khác nhau của khách hàng. Hiện tại, các sản phẩm như Xút, HCl, MgSO<sub>4</sub>... đã được Công ty nghiên cứu sản xuất ở nhiều tiêu chuẩn khác nhau.
- Nghiên cứu sản phẩm mới, nâng cấp chất lượng các sản phẩm hiện hữu.
- Cải tiến quy trình, quy chế nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Triển khai nhân rộng hình thức làm việc qua các nền tảng công nghệ mới, hỗ trợ cho công tác quản trị.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng cáo; nghiên cứu các công cụ quảng cáo mới theo xu hướng hiện đại, bên cạnh các công cụ truyền thống.
- Giữ vững mối quan hệ và tập trung vào công tác dịch vụ sau bán hàng đối với các khách hàng hiện hữu, đưa ra các chính sách mua bán hàng phù hợp trong bối cảnh các đối thủ trong và ngoài nước đang cạnh tranh gay gắt về giá.
- Công ty cố gắng khai thác tối ưu công suất các dây chuyền sản xuất để đảm bảo nhu cầu của thị trường.

### Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT quyết định tiếp tục định hướng quản trị sau:

- Thực hiện và đảm bảo hoạt động của HĐQT tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Đảm bảo hoạt động của HĐQT luôn dựa trên lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ các cuộc họp, trao đổi định kỳ đều đặn, nắm bắt kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty, chỉ đạo kịp thời đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ giao.
- Tiếp tục cải tiến hoàn thiện bộ máy HĐQT đáp ứng theo yêu cầu của quy định pháp luật về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng cũng như tiến tới chuẩn mực quốc tế.
- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo đúng quy định pháp luật.
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng các quy định của pháp luật.







# HCl

## Axit Clohydric - HCl

Axit Clohydric là hóa chất quan trọng dùng trong ngành công nghiệp sản xuất thép, xi măng; tổng hợp chất hữu cơ; là chất phụ gia thực phẩm điều chỉnh độ pH trong sản xuất chế biến thực phẩm và các ngành công nghiệp sản xuất chất tẩy rửa, xử lý nước thải,...

# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị	98
Ban Kiểm soát	107
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành	110



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam luôn mong muốn vươn tới các thông lệ quản trị tốt nhất. Với kinh nghiệm đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực hóa chất, tài chính-kinh doanh, các thành viên HĐQT đã thảo luận và tư vấn nhiều vấn đề của Công ty một cách dân chủ, minh bạch, khoa học, kịp thời đưa ra các giải pháp để đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và các bên liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty luôn đảm bảo tính độc lập với 01 thành viên độc lập (20%) là Bà Lê Thị Ngọc Diệp, 03 thành viên không điều hành và 01 thành viên điều hành.

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân		Ghi chú
			Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	
1	Bà Nguyễn Thị Mai	Chủ tịch HĐQT	27.627.500	25%	0	0%	Bổ nhiệm ngày 28/02/2025
2	Ông Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	22.100.000	20%	4.250	0,004%	
3	Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	22.100.000	20%	0	0%	
4	Ông Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%	0	0%	
5	Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	0	0%	

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp trực tiếp và các lần lấy ý kiến bằng văn bản. Theo đó, HĐQT đã ban hành 73 Nghị quyết, Quyết định thông qua nhiều kế hoạch và điều chỉnh quan trọng đối với hoạt động và sự phát triển của Công ty. Nội dung cụ thể như sau:

#### Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Tú	06/09	66,67%	Bỏ nhiệm ngày 23/04/2024
2	Ông Lê Thanh Bình	09/09	100%	
3	Ông Lê Phương Đông	09/09	100%	
4	Ông Vũ Minh Ngọc	09/09	100%	
5	Bà Lê Thị Ngọc Diệp	05/09	55,56%	Bỏ nhiệm ngày 23/04/2024 (Vắng 1 buổi có lý do)
6	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	03/09	33,33%	Miễn nhiệm ngày 23/04/2024
7	Bà Nguyễn Thanh Bình	03/09	33,33%	Miễn nhiệm ngày 23/04/2024





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả của các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	10/QĐ-HĐQT	04/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty CP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
02	41/QĐ-HĐQT	11/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024	100%
03	42/QĐ-HĐQT	11/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch sửa chữa tài sản cố định năm 2024	100%
04	43/QĐ-HĐQT	11/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch đoàn đi nước ngoài năm 2024 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
05	81/NQ-HĐQT	19/01/2024	Nghị quyết kỳ họp thứ 39, nhiệm kỳ 2019-2024	100%
06	82/NQ-HĐQT	19/01/2024	Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
07	99/QĐ-HĐQT	24/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự án "Mua sắm lò hơi 6 tấn/giờ"	100%
08	108/NQ-HĐQT	26/01/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023	100%
09	159/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024	100%
10	160/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
11	190/NQ-HĐQT	29/02/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương ký kết Hợp đồng giao dịch với "Người có liên quan"	100%
12	195/NQ-HĐQT	01/03/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt các nội dung liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CTCP Phốt Pho Việt Nam	100%
13	270/QĐ-HĐQT	21/03/2024	Quyết định về việc phê duyệt toán Quỹ tiền lương người lao động và báo cáo quỹ tiền lương người quản lý năm 2023	100%
14	289/NQ-HĐQT	25/03/2024	Nghị quyết kỳ họp thứ 40, nhiệm kỳ 2019-2024	100%
15	290/NQ-HĐQT	25/03/2024	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (đợt 1)	100%



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả của các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	338/NQ-HĐQT	04/04/2024	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (đợt 2)	100%
17	347/NQ-HĐQT	04/04/2024	Nghị quyết về việc rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp trung giai đoạn 2021 - 2026 (Kỳ rà soát năm 2024)	100%
18	377/QĐ-HĐQT	09/04/2024	Quyết định về việc ban hành Danh mục sản phẩm đăng ký định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất năm 2024 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
19	396/QĐ-HĐQT	11/04/2024	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 2). Gói thầu số 07 "Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi". Thuộc giai đoạn chuẩn bị dự án "Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch"	100%
20	397/NQ-HĐQT	11/04/2024	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu phục vụ việc tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
21	401/QĐ-HĐQT	12/04/2024	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu giai đoạn chuẩn bị dự án lần 04 thuộc dự án "Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch"	100%
22	410/QĐ-HĐQT	15/04/2024	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 lần 2	100%
23	411/QĐ-HĐQT	15/04/2024	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2024	100%
24	416/NQ-HĐQT	16/04/2024	Nghị quyết kỳ họp thứ 41, nhiệm kỳ 2019-2024	100%
25	417/QĐ-HĐQT	16/04/2024	Quyết định về việc phê duyệt tăng bổ sung nguyên giá tài sản cố định dự án "Đầu tư bình điện phân công suất 10.000 tấn NaOH 100%/năm thay thế 02 bình điện phân DD350 tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa" và dự án "Mua sắm bình điện phân NaOH"	100%
26	422/QĐ-HĐQT	17/04/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án lần 04 thuộc dự án "Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch"	100%
27	425/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết về việc Danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029	100%
28	442/NQ-HĐQT	23/04/2024	Nghị quyết Kỳ họp thứ 01, nhiệm kỳ 2024 - 2029 về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam, nhiệm kỳ 2024-2029	100%
29	482/NQ-HĐQT	07/05/2024	Nghị quyết về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
30	489/QĐ-HĐQT	09/05/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự án "Mua sắm thiết bị trao đổi nhiệt tấm làm lạnh axit sunfuric"	100%



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả của các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31	509/QĐ-HĐQT	15/05/2024	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam, nhiệm kỳ 2024 – 2029	100%
32	531/QĐ-HĐQT	21/05/2024	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án "Mua sắm tháp tổng hợp axit HCL" thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024	100%
33	545/NQ-HĐQT	23/05/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
34	546/QĐ-HĐQT	23/05/2024	Quyết định về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
35	618/NQ-HĐQT	10/06/2024	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
36	660/NQ-HĐQT	17/06/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương giải thể phòng Kỹ thuật - An toàn Môi trường để thành lập phòng Công nghệ - An toàn Môi trường và phòng Cơ - Điện của Công ty Cổ phần Phốt Pho Việt Nam	100%
37	700/NQ-HĐQT	26/06/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương điều động cán bộ đối với nhân sự giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
38	717/NQ-HĐQT	01/07/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương ký kết Hợp đồng giao dịch với "Người có liên quan"	100%
39	737/QĐ-HĐQT	02/07/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý và Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
40	788/NQ-HĐQT	12/07/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương ký kết Hợp đồng giao dịch với "Người có liên quan"	100%
41	805/QĐ-HĐQT	15/07/2024	Quyết định về việc chi thưởng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát từ Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty năm 2023	100%
42	806/QĐ-HĐQT	15/07/2024	Quyết định về việc chi hỗ trợ hàng tháng cho Người quản lý và Ban Kiểm soát Công ty	100%
43	816/NQ-HĐQT	18/07/2024	Nghị quyết Kỳ họp thứ 02, nhiệm kỳ 2024-2029	100%
44	860/NQ-HĐQT	30/07/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2024 Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
45	864/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Tổ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án có Tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng	100%



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả của các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
46	881/QĐ-HĐQT	01/08/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức cán bộ Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam (Sửa đổi, bổ sung lần 2)	100%
47	912/NQ-HĐQT	07/08/2024	Nghị quyết về việc sửa đổi Điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSDC và niêm yết bổ sung với HOSE	100%
48	914/QĐ-HĐQT	07/08/2024	Quyết định về việc phân công Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
49	966/QĐ-HĐQT	20/08/2024	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 lần 3	100%
50	984/NQ-HĐQT	26/08/2024	Nghị quyết về việc thực hiện các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty tại Thông báo số 968/2024/TB-BKS ngày 20 tháng 8 năm 2024	100%
51	985/QĐ-HĐQT	26/08/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tiền lương, tiền thưởng của người lao động Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
52	986/NQ-HĐQT	26/08/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương phân công, sắp xếp nhân sự quản lý Phòng Đầu tư – Xây dựng Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
53	1006/QĐ-HĐQT	05/09/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự án "Mua sắm lò hơi công suất 15 tấn/giờ"	100%
54	1056/QĐ-HĐQT	18/09/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự án "Mua sắm bơm giao hàng Javen và axit H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> tinh khiết"	100%
55	1076/QĐ-HĐQT	24/09/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự án "Mua sắm hệ thống hóa lỏng Clo 60 tấn/ngày"	100%
56	1079/NQ-HĐQT	25/09/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Trưởng phòng Đầu tư – Xây dựng Công ty	100%
57	1097/NQ-HĐQT	01/10/2024	Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung mã ngành, nghề kinh doanh và cập nhật thông tin về người đứng đầu của Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
58	1098/NQ-HĐQT	01/10/2024	Nghị quyết về việc triển khai quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp trung Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam giai đoạn 2021-2026 (Kỳ rà soát, bổ sung năm 2024)	100%
59	1148/QĐ-HĐQT	10/10/2024	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
60	1158/QĐ-HĐQT	15/10/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự án "Mua sắm tháp tổng hợp axit HCl"	100%





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nội dung và kết quả của các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
61	1173/NQ-HĐQT	18/10/2024	Nghị quyết Kỳ họp thứ 03, nhiệm kỳ 2024-2029	100%
62	1209/QĐ-HĐQT	31/10/2024	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
63	1220/NQ-HĐQT	04/11/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận bổ sung dự án vào danh mục chuẩn bị đầu tư trong Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 và Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty Cổ phần Phốt Pho Việt Nam	100%
64	1224/QĐ-HĐQT	04/11/2024	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đi nước ngoài năm 2024 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
65	1284/QĐ-HĐQT	15/11/2024	Quyết định về việc cử Người quản lý Công ty tham quan, học tập tại nước ngoài năm 2024	100%
66	1290/NQ-HĐQT	19/11/2024	Nghị quyết Kỳ họp thứ 04, nhiệm kỳ 2024-2029 về việc đăng ký điều chỉnh lần 2 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
67	1291/QĐ-HĐQT	19/11/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
68	1300/QĐ-HĐQT	20/11/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý tiền gửi tại các tổ chức tín dụng của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
69	1325/NQ-HĐQT	28/11/2024	Nghị quyết về việc kết quả kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	100%
70	1414/QĐ-HCCB	18/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự án “Bơm tuần hoàn axit sunfuric”	100%
71	1434/NQ-HĐQT	25/12/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương ký kết Hợp đồng giao dịch giữa Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam với "Người có liên quan" năm 2025	100%
72	1449/QĐ-HĐQT	26/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành “Mua sắm lò hơi 6 tấn/giờ”	100%
73	1490/NQ-HĐQT	30/12/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt nội dung đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Nhà máy Hoá chất Nhơn Trạch – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hoá chất Cơ bản Miền Nam	100%



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2024, Thành viên HĐQT luôn lấy tính minh bạch, khách quan trong công việc làm phương châm hoạt động, góp phần hạn chế, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập cũng đóng góp một phần không nhỏ trong việc nâng cao hiệu quả chất lượng các quyết định của HĐQT bằng cách phân biệt các định hướng, kế hoạch kinh doanh, đóng góp tư vấn mang tính chiến lược và sâu sắc, đồng thời theo dõi sát sao hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- HĐQT đã và đang thể hiện tốt vai trò giám sát Công ty trong việc theo dõi tình hình qua các công tác quản trị, việc tuân thủ pháp luật hiện hành của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng đặc biệt quan tâm đến chính sách phát triển bền vững của Công ty và các hoạt động bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của Công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận tại các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc thông qua các lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đều đưa ra khuyến khích đề xuất, kiến nghị bất kỳ lúc nào thay cần thiết cho Công ty và không có giới hạn về mặt không gian, thời gian và nội dung thảo luận.
- Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cân trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết. Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Việc giới thiệu ứng viên để bầu mới thành viên HĐQT được HĐQT xem xét cẩn trọng và đưa vào chương trình bầu cử của ĐHCĐ thường niên của Công ty theo quy trình đã được ban hành và đang áp dụng tại Công ty.
- Hội đồng quản trị đã tuân thủ quy định về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa Công ty và người nội bộ Công ty; người có liên quan của người nội bộ với Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- Công tác giám sát, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên trong Ban lãnh đạo thường xuyên tham gia các chương trình về Quản trị Công ty nhằm phát huy năng lực hoạt động, sự đóng góp đối với quá trình hoạt động của Công ty. Ý thức được vai trò quyết định của đội ngũ lãnh đạo, công tác đào tạo các chứng chỉ, chương trình về quản trị luôn được Công ty chú trọng

Danh sách các thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc có chứng chỉ đào tạo về QTCT:

STT	Thành viên	Chức vụ	Khóa đào tạo	Tổ chức Đào tạo
1	Ông Nguyễn Hữu Tú	Chủ tịch HĐQT	Quản trị điều hành cấp cao trong kỷ nguyên bền vững	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội – Bộ Nội vụ
2	Ông Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Quản trị công ty	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán – UBCKNN
3	Ông Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT không điều hành	Quản trị công ty	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán – UBCKNN
4	Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	Quản trị công ty (Đào tạo quản lý cấp trung)	Viện Quản trị kinh doanh – Trường ĐH Kinh tế Quốc dân
5	Ông Võ Đình Thùy	Phó Tổng Giám đốc	Quản trị công ty	Viện Phát triển Nguồn Nhân lực và Kinh doanh (Huredin)
6	Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Quản trị công ty	Viện Phát triển Nguồn Nhân lực và Kinh doanh (Huredin)
7	Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Quản trị công ty	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán – UBCKNN
8	Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng Ban Kiểm soát	Quản trị công ty	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán – UBCKNN
9	Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên Ban Kiểm soát	Quản trị công ty	Viện Phát triển Nguồn Nhân lực và Kinh doanh (Huredin)
10	Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	Quản trị công ty	Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán – UBCKNN



## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
			Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng BKS	0	0%	0	0%
2	Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên BKS	0	0%	0	0%
3	Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên BKS	0	0%	0	0%

Thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng BKS	04/04	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên BKS	04/04	100%	
3	Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên BKS	04/04	100%	







## BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã thực hiện tổ chức họp định kỳ, phiếu lấy ý kiến, trao đổi trực tiếp và gián tiếp để xem xét, đánh giá hoạt động quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm.
- Thẩm định tính trung thực, phù hợp, nhất quán của Báo cáo tài chính và công bố thông tin liên quan đến kết quả tài chính của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- Rà soát các giao dịch với người có liên quan đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, tăng vốn Điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Giám sát sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ.
- Giám sát việc thực hiện Công bố thông tin định kỳ và bất thường.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

#### Kết quả giám sát đối với HĐQT

- Trong kỳ, HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình trong việc duy trì hoạt động và tổ chức các cuộc họp, tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Các thành viên HĐQT tham gia và ủy quyền đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các định hướng, chiến lược và chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động của Công ty để Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành phù hợp với quy định, chính sách của Công ty.

#### Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát đánh giá công tác kiểm tra giám sát cũng như công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.



## BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động của Ban kiểm soát

#### Đối với cổ đông

- Phối hợp giám sát việc thực hiện quyền của cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, chi trả cổ tức và giám sát hoạt động công bố thông tin để đảm bảo cổ đông được đối xử công bằng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu hay khiếu nại nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty yêu cầu xem xét về hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

#### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tại Công ty tiếp tục được phát huy dựa trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan;
- Ban Kiểm soát được HĐQT, Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình;
- Đại diện BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị; được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho hoạt động của BKS;
- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc: Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 để trình ĐHĐCĐ thông qua.





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng	Các khoản lợi ích khác
<b>I Hội đồng quản trị</b>						
1	Vũ Minh Ngọc	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 09/01/2025)	0	84.000.000	12.000.000	98.500.000
2	Nguyễn Hữu Tú	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 28/02/2025)	0	68.000.000	0	110.275.000
3	Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23/04/2024)	0	34.000.000	15.000.000	2.000.000
4	Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm TGD	586.735.111	84.000.000	89.507.000	737.938.514
5	Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT	0	84.000.000	12.000.000	50.000.000
6	Lê Thị Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT	0	56.000.000	0	85.275.000
7	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23/04/2024)	0	28.000.000	12.000.000	2.000.000
<b>II Ban kiểm soát</b>						
1	Đỗ Thị Thoa	Trưởng BKS	429.986.247	0	57.436.000	340.675.485
2	Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên BKS	0	66.000.000	9.000.000	88.500.000
3	Nguyễn Minh Trí	Thành viên BKS	0	66.000.000	9.000.000	126.000.000
<b>III Ban điều hành</b>						
1	Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm TGD	Thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác đã được trình bày tại mục 1.3 Bảng này.			
2	Đỗ Trung Hiếu	Phó TGD	478.520.480	0	64.044.000	496.969.289
3	Võ Đình Thùy	Phó TGD	471.651.168	0	64.030.000	368.948.179
4	Lê Tùng Lâm	Phó TGD	477.089.739	0	65.352.000	507.585.989
5	Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	417.657.725	0	57.256.000	395.980.758



## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	850	0,002	725	0,001	Bán
2	Ông Văn Trung Hà	Chồng bà Lê Thị Ngọc Diệp – Thành viên HĐQT	5.600	0,01%	15.007	0,014%	Mua
3	Ông Lê Thanh Bình	TV HĐQT - TGD	1.700	0,004%	4.250	0,004%	Phát hành cổ phiếu thưởng
4	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	-	28.731.000	65,00%	71.827.500	65,002%	Phát hành cổ phiếu thưởng
5	Ông Đoàn Thanh Tân	Anh rể Ông Võ Đình Thùy – PTGD	100.000	0,23%	250.000	0,23%	Phát hành cổ phiếu thưởng
6	Ông Lê Quốc Hùng	Em ruột Ông Lê Tùng Lâm – PTGD	20	0,00%	50	0,000%	Phát hành cổ phiếu thưởng





## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH
1	Công ty Cổ phần Bột giặt NET	Công ty do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu dưới 50% vốn điều lệ.	3600642822
2	Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC VINA	Công ty do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu dưới 50% vốn điều lệ.	3600248368
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu dưới 50% vốn điều lệ.	100103520-001
4	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0311245718
5	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	Công ty cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0301444263
6	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	Công ty cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1800155438
7	Xí nghiệp Hơi Kỹ nghệ Biên Hòa – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ - Que hàn	Đơn vị trực thuộc Công ty cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0300422482 - 002
8	Xí nghiệp Hơi Kỹ nghệ Nha Trang – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ - Que hàn	Đơn vị trực thuộc Công ty cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0300422482 - 005
9	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0300430500
10	Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	Công ty con của CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	5300433116
11	Công ty Cổ phần DAP - Vinachem	Công ty cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0200827051
12	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ	0100100061

Trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm thuế GTGT) (ĐVT: đồng)	Ghi chú
Đường D4, KCN Lộc An - Bình Sơn, Xã Bình Sơn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	25.580.550.600	Giao dịch bán
KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	1.142.613.000	Giao dịch bán
21A phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Năm 2024	1139/NQ-HĐQT ngày 25/11/2021	1.626.176.693	Giao dịch mua
321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	7.636.499.100	Giao dịch bán
Số 3, Đường số 2, Khu Phố 4- P.Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	27.161.314.200	Giao dịch bán
Khu CN Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	4.415.419.080	Giao dịch bán
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	23.328.000	Giao dịch bán
Lô A40, A41 Cụm Công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	118.976.074	Giao dịch mua
Lô A40, A41 Cụm Công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	7.290.000	Giao dịch bán
125B Cách mạng Tháng 8, P.5, Quận 3, TP. HCM	Năm 2024	190/NQ-HĐQT ngày 29/02/2024	727.587.900	Giao dịch cho mượn
KCN Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	40.341.639.168	Giao dịch mua
KCN Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Năm 2024	1220/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023	3.209.696.059	Giao dịch bán
Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	Năm 2024	717/NQ-HĐQT ngày 01/07/2024	8.000.000	Giao dịch bán
1A Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Năm 2024	1274/NQ-HĐQT ngày 26/12/2022	1.848.000.000	Giao dịch mua



## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam thực hiện nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty, bao gồm các quy định quản trị riêng đối với công ty niêm yết. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng quản trị, Công ty đã xây dựng mô hình quản trị dựa trên những yếu tố cốt lõi sau:



### CÔNG BẰNG

Bảo vệ quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự đối xử công bằng đối với mọi cổ đông.



### MINH BẠCH

Đảm bảo các thông tin trọng yếu và liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty được công bố kịp thời, đầy đủ trên các phương tiện như website, kênh truyền thông đại chúng,...



### HIỆU QUẢ

HĐQT của Công ty có kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn đa dạng các lĩnh vực như quản trị kinh doanh, tài chính, luật, quản lý rủi ro và kinh doanh quốc tế. Điều này đảm bảo vai trò lãnh đạo hiệu quả của HĐQT, đảm bảo lợi nhuận và sự bền vững của Công ty.



### TRÁCH NHIỆM

Công ty quy định rõ ràng vai trò, trách nhiệm của HĐQT. Đồng thời các thành viên HĐQT cam kết làm đúng, đủ với quyền và nghĩa vụ của mình, luôn hành động vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Công ty.



## Giải pháp tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty



1

### Kế hoạch đào tạo, quản trị Công ty:

Các Thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành tích cực tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty. Ngoài các thành viên đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, một số thành viên còn lại sẽ sắp xếp tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty trong thời gian tới.

2

### Quản trị nhân sự:

Định hướng phát triển của Công ty là tăng cường sử dụng các ứng dụng công nghệ trong quản trị nhân sự để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý nhân sự.

3

### Quản trị chất lượng sản phẩm:

- Tiếp tục thực hiện công tác duy trì, cải tiến, đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị kịp thời và có hiệu quả.
- Thực hiện việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, thay thế các nội dung trong Hệ thống quản lý chất lượng của các đơn vị sản xuất phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành.
- Mở rộng và áp dụng các hệ thống quản lý, tiêu chuẩn mới, nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất của Công ty.

4

Thường xuyên đánh giá các thay đổi của quy phạm pháp luật để đảm bảo hoạt động quản trị Công ty tuân thủ tuyệt đối, đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan.

5

Thông qua hoạt động trao đổi định kỳ với Ban Điều hành và các bên liên quan để nắm bắt các yêu cầu của bên liên quan nhằm đáp ứng phù hợp.



# Logistics

## Vận chuyển hóa chất

Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam (Công ty HCCB) cung cấp dịch vụ vận chuyển, hậu cần để sản phẩm có thể đến Quý khách hàng ở mọi miền đất nước và xuất khẩu sản phẩm đến các nước trong khu vực.



## 06

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán hợp nhất	122
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	124
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	125
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	127



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi tắt là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Minh Ngọc	Chủ tịch	bổ nhiệm từ ngày 09 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Tú	Chủ tịch	bổ nhiệm từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 miễn nhiệm từ ngày 03 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch	miễn nhiệm từ ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Lê Thanh Bình	Thành viên	tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Lê Phương Đông	Thành viên	tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024
Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 23 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên	tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng ban	tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên	tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên	tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Thanh Bình	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Đình Thù	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Thanh Bình.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC là công ty kiểm toán cho Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Lê Thanh Bình**  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC - FAC AUDITING CO., LTD**

64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Tel: (028) 3636 4038 - 3636 4039

www.kiemtoanfac.vn - Email: congty@kiemtoanfac.vn

Số: 040/2024/BCTCHN-FAC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam và công ty con (gọi tắt là "Nhóm Công ty") được lập ngày 28 tháng 02 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)****Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần về các báo cáo tài chính đó vào ngày 07 tháng 3 năm 2024.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC****Đỗ Hoàng Chương - Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 2662-2023-099-1

Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

**Đàm Tuấn Anh - Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 5445-2021-099-1





## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.464.036.583.364</b>	<b>1.303.628.520.779</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>172.611.144.046</b>	<b>107.049.568.199</b>
1 Tiền	111		84.611.144.046	67.049.568.199
2 Các khoản tương đương tiền	112		88.000.000.000	40.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>605.000.000.000</b>	<b>540.000.000.000</b>
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	605.000.000.000	540.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>296.327.608.785</b>	<b>236.129.473.537</b>
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	266.520.811.461	222.013.088.351
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	9.809.659.213	4.373.253.256
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	8	23.014.141.971	12.598.831.024
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(3.017.003.860)	(2.855.699.094)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>340.626.271.082</b>	<b>365.525.221.996</b>
1 Hàng tồn kho	141		340.626.271.082	368.697.944.818
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(3.172.722.822)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>49.471.559.451</b>	<b>54.924.257.047</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	1.881.843.426	1.867.745.657
2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		44.452.166.652	49.711.717.327
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	3.137.549.373	3.344.794.063
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>394.961.473.325</b>	<b>418.326.863.474</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>427.352.060</b>	<b>526.000.000</b>
1 Phải thu dài hạn khác	216	8	427.352.060	526.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>62.682.180.314</b>	<b>78.441.761.409</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	11	60.926.208.933	76.685.790.028
- Nguyên giá	222		1.125.985.726.507	1.105.562.293.961
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.065.059.517.574)	(1.028.876.503.933)
2 Tài sản cố định vô hình	227	12	1.755.971.381	1.755.971.381
- Nguyên giá	228		6.393.560.256	6.393.560.256
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.637.588.875)	(4.637.588.875)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.115.265.154</b>	<b>1.370.795.524</b>
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	3.115.265.154	1.370.795.524
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>328.736.675.797</b>	<b>337.988.306.541</b>
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	14	316.233.313.071	325.130.280.256
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	31.3	12.503.362.726	12.858.026.285
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.858.998.056.689</b>	<b>1.721.955.384.253</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>304.981.686.952</b>	<b>285.728.284.256</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>304.981.686.952</b>	<b>285.728.284.256</b>
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	33.443.651.980	32.287.928.990
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	1.247.908.531	334.389.140
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	42.263.250.296	56.072.724.622
4 Phải trả người lao động	314		37.441.782.673	36.586.149.354
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	22.497.938.816	13.237.133.794
6 Phải trả ngắn hạn khác	319	19	1.694.764.305	7.595.120.334
7 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	122.196.041.384	100.916.072.136
8 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	44.196.348.967	38.698.765.886
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.554.016.369.737</b>	<b>1.436.227.099.997</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>1.554.016.369.737</b>	<b>1.436.227.099.997</b>
1 Vốn cổ phần	411	22.2	1.104.999.100.000	442.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.104.999.100.000	442.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		-	9.506.484
3 Vốn khác của chủ sở hữu	414		22.951.530.000	22.951.530.000
4 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(25.413.193.278)	(25.413.193.278)
5 Quỹ đầu tư phát triển	418	22.5	78.880.000.950	645.888.370.836
6 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	22.5	-	11.949.121.722
7 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		312.968.008.798	292.365.755.644
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		95.331.746.383	108.227.235.701
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		217.636.262.415	184.138.519.943
8 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		59.630.923.267	46.476.008.589
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.858.998.056.689</b>	<b>1.721.955.384.253</b>

  
Đặng Hồng Yến  
Người lập biểu

  
Phạm Thị Thu Hằng  
Kế toán trưởng

  
Lê Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025





## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	1.855.617.616.161	1.588.441.460.119
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	38.850.000	-
<b>3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>23</b>	<b>1.855.578.766.161</b>	<b>1.588.441.460.119</b>
4 Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	11	24	1.350.721.387.735	1.179.289.843.166
<b>5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>504.857.378.426</b>	<b>409.151.616.953</b>
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	30.115.593.955	40.494.040.277
7 Chi phí tài chính	22	26	2.862.410.145	4.830.027.491
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.376.789.282	4.248.347.288
8 Chi phí bán hàng	25	27	111.450.013.107	82.664.123.071
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	93.427.365.690	77.417.859.086
<b>10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>327.233.183.439</b>	<b>284.733.647.582</b>
11 Thu nhập khác	31	29	1.564.118.419	4.280.346.822
12 Chi phí khác	32	29	504.345.699	164.918.773
<b>13 Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>29</b>	<b>1.059.772.720</b>	<b>4.115.428.049</b>
<b>14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>328.292.956.159</b>	<b>288.849.075.631</b>
15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31.1	69.602.914.984	62.306.988.465
16 Chi phí/(thu nhập) thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31.3	354.663.559	(4.077.158.417)
<b>17 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>258.335.377.616</b>	<b>230.619.245.583</b>
18 Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	61		238.636.262.415	209.138.519.943
19 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		19.699.115.201	21.480.725.640
20 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.970	1.665
21 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	1.970	1.665

Đặng Hồng Yến  
Người lập biểu

Phạm Thị Thu Hằng  
Kế toán trưởng



Lê Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1 Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>328.292.956.159</b>	<b>288.849.075.631</b>
<b>2 Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	11	44.595.909.648	61.413.906.317
- Các khoản dự phòng	03		(3.011.418.056)	(11.815.348.513)
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(232.423.839)	(133.239.601)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(28.946.577.732)	(35.945.351.764)
- Chi phí lãi vay	06	26	2.376.789.282	4.248.347.288
<b>3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>343.075.235.462</b>	<b>306.617.389.358</b>
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(50.089.394.430)	52.124.474.642
- Giảm hàng tồn kho	10		28.071.673.736	23.088.187.517
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11		(3.988.990.915)	9.199.920.808
- Giảm chi phí trả trước	12		9.805.877.707	13.278.550.062
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.347.368.804)	(4.311.514.475)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(73.845.655.951)	(38.512.344.344)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	21	20.000.000	13.880.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	21	(19.269.763.913)	(33.487.789.854)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>231.431.612.892</b>	<b>328.010.753.714</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(22.440.388.017)	(17.927.879.101)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.453.576.792	-
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(525.000.000.000)	(735.000.000.000)
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		460.000.000.000	530.000.000.000
5 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		19.871.628.336	34.061.598.341
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(66.115.182.889)</b>	<b>(188.866.280.760)</b>







## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1 Tiền thu từ đi vay	33	20	269.520.961.763	309.640.509.491
2 Tiền trả nợ gốc vay	34	20	(248.240.992.515)	(335.104.167.513)
3 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(121.094.330.000)	(196.980.240.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(99.814.360.752)</b>	<b>(222.443.898.022)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>65.502.069.251</b>	<b>(83.299.425.068)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>107.049.568.199</b>	<b>190.336.792.912</b>
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		59.506.596	12.200.355
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>172.611.144.046</b>	<b>107.049.568.199</b>

  
Đặng Hồng Yến  
Người lập biểu

  
Phạm Thị Thu Hằng  
Kế toán trưởng

  
Lê Thanh Bình  
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

### 1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và được chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 248/QĐ-HCVN ngày 28 tháng 7 năm 2013 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần từ ngày 02 tháng 01 năm 2014 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0301446260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty hiện nay hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 11 ngày 11 tháng 9 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 18 tháng 03 năm 2015 với mã chứng khoán là CSV.

Công ty có trụ sở chính tại 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một (01) công ty con và sáu (06) chi nhánh trực thuộc hạch toán phụ thuộc. Chi tiết như sau:

#### Công ty con

Tên công ty: Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam

Địa chỉ: KCN Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh phốt pho

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2024 65,05%

Tỷ lệ quyền biểu quyết tại ngày 31/12/2024 65,05%

#### Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc

Tên chi nhánh

Địa chỉ

Nhà máy hóa chất Biên Hòa - Chi nhánh Đường 5, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Nam

Nhà máy hóa chất Tân Bình 2 - Chi nhánh Đường 5, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Nam

Nhà máy hóa chất Đồng Nai - Chi nhánh Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Nam

Chi nhánh Tân Bình 139 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam - Mở Bó xít Bảo Lộc (\*) Số 62 Lý Thường Kiệt, phường 01, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Nhà máy hóa chất Nhơn Trạch - Chi nhánh Phân khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6C, Khu Công nghiệp Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nhơn Trạch 6, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai Nam

(\*) Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHCBĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo về việc giải thể Mở Bó xít Bảo Lộc. Công ty đang thực hiện các thủ tục giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam - Mở Bó xít Bảo Lộc theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.



## THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Các hoạt động được đăng ký theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty là:

- Sản xuất vật tư, thiết bị ngành hóa chất (không hoạt động tại trụ sở); gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị chuyên dùng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực - trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc);
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành hóa chất;
- Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;
- Lắp đặt thiết bị chuyên dùng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực - trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc);
- Khai thác và chế biến khoáng sản bauxite (không hoạt động tại trụ sở);
- Nghiên cứu, thiết kế dây chuyền sản xuất hóa chất; thiết kế thiết bị sản xuất hóa chất (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, sản xuất hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Chế biến các sản phẩm muối dùng trong thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng: vận tải hàng hóa bằng ô tô bồn chở chất lỏng; vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Sản xuất sản phẩm ngành hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh, không sản xuất hóa chất tại Thành phố Hồ Chí Minh);
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh);
- Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại, sửa chữa và bảo dưỡng đường ống, sửa chữa hàng cơ động;
- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp, sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan; sửa chữa van, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt, sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi, sửa chữa và bảo dưỡng các rơ le và bộ điều khiển công nghiệp; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị điện chiếu sáng; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất;
- Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác;
- Các hoạt động nghiên cứu thử nghiệm và dịch vụ khác.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con (sau đây gọi tắt là "Nhóm công ty") là sản xuất sản phẩm ngành hóa chất.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 667 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 665 người).

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND"), được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam ("VND").

### 2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính riêng của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính riêng của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.



**Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**2.6. Thông tin so sánh**

Số liệu trình bày trên cột so sánh của Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU****3.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

**Dự phòng giảm giá Hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.3. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.4. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.5. Thuê tài sản**

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

**3.6. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như một tài sản vô hình khi Nhóm Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá Quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và được khấu trừ theo thời hạn sử dụng đất.

**Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ trong thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

**3.7. Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	04 - 12 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị quản lý	03 - 08 năm
Phần mềm máy tính	02 - 10 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao

**3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí lũy kế liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản cố định, xây dựng các công trình dự án Nhà máy để phục vụ cho mục đích sản xuất và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



### 3.9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí hoạt động phát sinh trong kỳ.

### 3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

- Tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng được phân bổ tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí khác phân bổ theo thời gian trả trước.

#### Tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng trả trước

Tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng đã trả theo hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại khu công nghiệp Nhơn Trạch 6 số 01/HĐTĐ-NT6C/MLXDSG-HCCB ngày 04 tháng 5 năm 2018 và các phụ lục, diện tích đất thuê là 180.036 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đến ngày 01 tháng 6 năm 2055. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

### 3.11. Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

### 3.12. Các khoản đầu tư

#### Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 3.14. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi (nếu có) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi (nếu có) và đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong năm của trái phiếu chuyển đổi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

### 3.15. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán.
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.16. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các Quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### • Quỹ Đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

#### • Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### • Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Các Quỹ khác được trích lập theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.



**3.17. Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện và hoàn thành. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

**Tiền lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**3.18. Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

**3.19. Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Nhóm Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

**Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.20. Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình họ.

**3.21. Thông tin theo bộ phận**

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất, kinh doanh hóa chất. Toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Nhóm Công ty là liên quan đến hoạt động này. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	816.608.655	982.397.077
Tiền gửi ngân hàng	83.794.535.391	66.067.171.122
Các khoản tương đương tiền (*)	88.000.000.000	40.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>172.611.144.046</b>	<b>107.049.568.199</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba tháng, hưởng lãi suất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 từ 1,6%/năm đến 4,4%/năm.



## 5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	605.000.000.000	605.000.000.000	540.000.000.000	540.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>605.000.000.000</b>	<b>605.000.000.000</b>	<b>540.000.000.000</b>	<b>540.000.000.000</b>

(\*) Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên ba tháng và dưới một năm, hưởng lãi suất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 từ 4,2%/năm đến 5,1%/năm.

## 6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	18.895.399.200	30.405.053.160		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ý Cường Thịnh	45.398.685.600	50.212.116.000		
Công ty Ajinomoto Việt Nam	25.238.227.340	18.165.405.520		
NB.Toyota Tsusho Corporation	17.615.760.975	-		
Chi nhánh Công ty TNHH Toyota Tsusho Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	-	19.512.151.186		
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	7.998.348.240	7.632.754.848		
Phải thu các khách hàng khác	151.374.390.106	96.085.607.637		
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>266.520.811.461</b>	<b>222.013.088.351</b>		
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.017.003.860)	(2.855.699.094)		

## 7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Hợp tác xã Vận tải Số 9	3.500.000.000	-		
Công ty TNHH Howden Việt Nam	-	2.859.621.840		
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp M & T	1.499.394.758	-		
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	4.810.264.455	1.513.631.416		
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.809.659.213</b>	<b>4.373.253.256</b>		

## 8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi dự thu	18.067.975.342	10.446.602.738
Tạm ứng cho nhân viên	44.979.191	28.006.484
Ký quỹ, ký cược	317.906.456	91.670.456
Phải thu khác	4.583.280.982	2.032.551.346
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>23.014.141.971</b>	<b>12.598.831.024</b>

## 9. NỢ XẤU

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Đối tượng nợ (*)				
Citichem India Limited	1.567.843.200	-	1.495.194.624	-
DNTN Tân Trường An	612.162.100	-	612.162.100	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Jbi Chem Cà Mau	187.420.000	-	187.420.000	-
Công ty TNHH TM - DV & SX Casanova	180.000.000	-	180.000.000	-
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	80.524.880	-	80.524.880	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hữu Nghị	80.632.000	-	80.632.000	-
Công ty TNHH TM DV XNK Khang Nghi	158.815.700	-	158.815.700	47.644.710
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Nguyễn Minh	-	-	183.708.800	91.854.300
Công ty TNHH Găng Tay Nhất Á Châu	33.480.000	10.044.000	33.480.000	16.740.000
Công ty TNHH Gạch Granite Đồng Nai	85.519.640	42.759.820	85.519.640	85.519.640
Công ty TNHH Sản xuất Gạch men King Minh	166.820.320	83.410.160	166.820.320	166.820.320
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.153.217.840</b>	<b>136.213.980</b>	<b>3.264.278.064</b>	<b>408.578.970</b>

(\*) Đây là các khoản nợ quá hạn và đã được Nhóm Công ty trích lập dự phòng cho giá trị phải thu như được trình bày tại Thuyết minh số 6.

## 11. TÀI SẢN CỔ ĐÌNH HỮU HÌNH

Nguyên giá:	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc thiết bị		Phương tiện vận tải		Thiết bị quản lý		Tổng cộng
	Số đầu năm	Số cuối năm (*)	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	
Số đầu năm	184.056.500.195	-	870.568.263.906	-	37.642.207.811	-	13.295.322.049	-	1.105.562.293.961
Mua trong năm	-	-	26.739.189.007	-	675.000.000	-	1.422.139.546	-	28.836.328.553
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.548.057.535)	-	(6.730.393.927)	-	(134.444.545)	-	(8.412.896.007)
Số cuối năm (*)	184.056.500.195	-	895.759.395.378	-	31.586.813.884	-	14.583.017.050	-	1.125.985.726.507

(\*) Trong đó, nguyên giá của các tài sản cổ định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 939.549.281.649 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 925.854.675.241 VND).

Giá trị hao mòn lũy kế:	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc thiết bị		Phương tiện vận tải		Thiết bị quản lý		Tổng cộng
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	
Số đầu năm	177.692.206.641	6.364.293.554	807.767.114.552	62.801.149.354	33.758.120.205	3.884.087.606	9.659.062.535	3.636.259.514	1.028.876.503.933
Khấu hao trong năm	1.517.152.149	4.847.141.405	39.592.286.771	49.948.051.590	1.763.064.816	2.796.022.790	1.723.405.912	3.334.993.148	44.595.909.648
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.548.057.535)	-	(6.730.393.927)	-	(134.444.545)	-	(8.412.896.007)
Số cuối năm	179.209.358.790	6.364.293.554	845.811.343.788	49.948.051.590	28.790.791.094	2.796.022.790	11.248.023.902	3.334.993.148	1.065.059.517.574

Giá trị còn lại:

Số đầu năm	6.364.293.554	6.364.293.554
Số cuối năm	4.847.141.405	4.847.141.405

## 10. HÀNG TỒN KHO

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	4.183.587.200	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	246.705.175.428	-	265.592.435.408	-
Công cụ, dụng cụ	8.815.595.077	-	7.384.815.288	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.604.801.465	-	5.882.202.257	-
Thành phẩm	79.018.830.285	-	89.838.491.865	(3.172.722.822)
Hàng hóa	298.281.627	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>340.626.271.082</b>	<b>-</b>	<b>368.697.944.818</b>	<b>(3.172.722.822)</b>

## Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.172.722.822)	-
Dự phòng trích lập trong năm	-	(3.172.722.822)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	3.172.722.822	-
Số cuối năm	-	(3.172.722.822)

Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho sản phẩm PAC-F 30% HB Bột do giá trị thuần có thể thực hiện được cao hơn giá gốc.



**12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	1.755.971.381	4.637.588.875	6.393.560.256
Số cuối năm	1.755.971.381	4.637.588.875	6.393.560.256
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	-	4.637.588.875	4.637.588.875
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	-	4.637.588.875	4.637.588.875
Số cuối năm	-	4.637.588.875	4.637.588.875
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	1.755.971.381	-	1.755.971.381
Số cuối năm	1.755.971.381	-	1.755.971.381

**13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Trạch	2.873.942.955	405.942.390
Đầu tư nhà chứa kho nguyên liệu	241.322.199	-
Chi phí sửa chữa lớn	-	964.853.134
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.115.265.154</b>	<b>1.370.795.524</b>

**14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí bảo hiểm	587.204.669	651.992.249
Chi phí sửa chữa	767.380.045	705.019.490
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	56.995.454	161.331.499
Chi phí sử dụng phần mềm	-	166.024.000
Chi phí trả trước khác	470.263.258	183.378.419
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.881.843.426</b>	<b>1.867.745.657</b>

**CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)**

Dài hạn	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất và phí sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp (*)	312.461.405.489	322.734.109.229
Chi phí sửa chữa TSCĐ	2.619.121.367	2.060.855.383
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	530.622.991	303.289.718
Chi phí trả trước khác	622.163.224	32.025.926
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>316.233.313.071</b>	<b>325.130.280.256</b>

(\*) Tiền thuê đất, phí sử dụng cơ sở hạ tầng và phí quản lý tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6 theo hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6 số 01/HĐTD-NT6C/VLXDSG-HCCB ngày 04 tháng 5 năm 2018 và các phụ lục, tiền thuê đất và phí sử dụng cơ sở hạ tầng được trả một lần cho cả thời gian thuê, phí quản lý được trả hàng năm theo thông báo của bên cho thuê.

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	3.314.137.447	3.314.137.447	-	-
Công ty TNHH Điện tử động hóa B và I	4.247.600.000	4.247.600.000	-	-
Điện lực Cam Đường	4.360.930.812	4.360.930.812	2.645.891.741	2.645.891.741
Công ty TNHH Bảo Ngọc Phúc	992.520.005	992.520.005	1.756.800.045	1.756.800.045
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Petro Pro	-	-	2.926.712.640	2.926.712.640
Công ty TNHH MTV Mộc Lê Xanh	3.795.346.801	3.795.346.801	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nam Tự Thành	3.818.008.049	3.818.008.049	-	-
Heartychem Corporation	-	-	12.302.640.000	12.302.640.000
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	11.949.120	11.949.120	5.851.440	5.851.440
Phải trả đối tượng khác	12.903.159.746	12.903.159.746	12.650.033.124	12.650.033.124
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>33.443.651.980</b>	<b>33.443.651.980</b>	<b>32.287.928.990</b>	<b>32.287.928.990</b>

**16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	541.646.471	-
Công ty Cổ phần Quốc tế TM Grow	302.940.000	-
Các khoản người mua trả tiền trước khác	403.322.060	334.389.140
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.247.908.531</b>	<b>334.389.140</b>

## 17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế Giá trị gia tăng hàng bán nội địa	2.424.671.886	957.768.921	50.976.989.606	50.138.688.202	3.593.572.613	1.288.368.244
Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	1.332.097.533	8.474.034.919	8.474.034.919	-	1.332.097.533
Thuế Xuất, Nhập khẩu	-	345.975.392	35.551.493.684	35.551.493.684	-	345.975.392
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	37.499.765.813	-	69.616.245.865	73.845.655.951	33.270.355.727	-
Thuế Thu nhập cá nhân	2.289.575.703	258.952.217	13.687.548.039	10.381.926.541	5.349.689.983	13.444.999
Thuế Nhà đất và Tiền thuế đất	13.720.680.198	-	6.760.350.798	20.481.030.996	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	138.031.022	450.000.000	1.273.354.931	1.069.417.185	49.631.973	157.663.205
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>56.072.724.622</b>	<b>3.344.794.063</b>	<b>186.340.017.842</b>	<b>199.942.247.478</b>	<b>42.263.250.296</b>	<b>3.137.549.373</b>

VND

## 18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước lãi vay	97.352.558	67.932.080
Trích trước chi phí vận chuyển	10.847.855.154	2.057.472.434
Trích trước tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 bị truy thu	1.621.485.330	3.242.970.660
Trích trước chi phí điện	7.701.988.825	6.410.520.412
Trích trước chi phí khác	2.229.256.949	1.458.238.208
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>22.497.938.816</b>	<b>13.237.133.794</b>

## 19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	522.213.092	367.375.992
Bảo hiểm xã hội	334.326.590	344.508.990
Bảo hiểm y tế	18.048.391	18.048.391
Nhận ký quỹ, ký cược	29.434.752	140.317.000
Cổ tức phải trả	57.690.000	5.366.590.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	733.051.480	1.358.279.961
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.694.764.305</b>	<b>7.595.120.334</b>

## 20. VAY NGẮN HẠN

	VND			
	Số đầu năm	Tiền thu từ đi vay	Tiền chi trả nợ gốc vay	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (a)	82.788.138.432	96.101.092.089	139.132.956.888	39.756.273.633
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (b)	7.614.000.000	145.467.455.995	91.706.285.931	61.375.170.064
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (c)	10.513.933.704	27.952.413.679	17.401.749.696	21.064.597.687
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>100.916.072.136</b>	<b>269.520.961.763</b>	<b>248.240.992.515</b>	<b>122.196.041.384</b>
Số có khả năng trả nợ	100.916.072.136			122.196.041.384







**22.2. Chi tiết vốn cổ phần**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Vốn cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	718.275.000.000	65,00%	287.310.000.000	65,00%
Các cổ đông khác	386.724.100.000	35,00%	154.690.000.000	35,00%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.104.999.100.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>442.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**22.3. Các giao dịch về vốn với các cổ đông và phân phối cổ tức**

		VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần đã góp</b>			
Số đầu năm		442.000.000.000	442.000.000.000
Tăng vốn trong năm	(Thuyết minh số 35)	662.999.100.000	-
Số cuối năm		<u>1.104.999.100.000</u>	<u>442.000.000.000</u>

**Phân phối lợi nhuận**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2023 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế năm 2024 vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Tờ trình ngày 10 tháng 01 năm 2025 được Tổng Giám đốc phê duyệt như sau:

	VND		
	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	24.679.335.524	25.000.000.000	(320.664.476)
Tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024	21.000.000.000	-	21.000.000.000
Trích lập quỹ thưởng người quản lý công ty	466.625.000	-	466.625.000
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	74.038.006.571	-	74.038.006.571
Chia cổ tức bằng tiền	110.500.000.000	-	110.500.000.000
Tăng vốn từ Thặng dư vốn cổ phần, Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu và Quỹ đầu tư phát triển	662.999.100.000	-	662.999.100.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>893.683.067.095</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>868.683.067.095</b>

**22.4. Cổ phiếu**

	Cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	110.499.910	44.200.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	110.499.910	44.200.000
Cổ phiếu phổ thông	110.499.910	44.200.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	110.499.910	44.200.000
Cổ phiếu phổ thông	110.499.910	44.200.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

**22.5. Quỹ**

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ đầu tư và phát triển	645.888.370.836	84.032.101.908	(651.040.471.794)	78.880.000.950
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	11.949.121.722	-	(11.949.121.722)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>657.837.492.558</b>	<b>84.032.101.908</b>	<b>(662.989.593.516)</b>	<b>78.880.000.950</b>

**23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.855.617.616.161</b>	<b>1.588.441.460.119</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.784.696.114.526	1.526.617.518.802
Doanh thu bán hàng hóa	63.043.322.691	54.056.969.165
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.102.093.153	6.009.816.000
Doanh thu khác	1.776.085.791	1.757.156.152
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(38.850.000)</b>	<b>-</b>
Trong đó:		
Giảm giá hàng bán	(38.850.000)	-
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>1.855.578.766.161</b>	<b>1.588.441.460.119</b>
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 33)	61.087.841.227	98.430.738.700
Doanh thu đối với bên khác	1.794.490.924.934	1.490.010.721.419



**24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.305.972.502.448	1.138.828.159.427
Giá vốn của hàng hóa đã bán	42.496.837.189	36.894.309.475
Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ	5.424.770.920	394.651.442
(Hoàn nhập) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.172.722.822)	3.172.722.822
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.350.721.387.735</b>	<b>1.179.289.843.166</b>

**25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	27.493.000.940	35.945.351.764
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.390.169.176	4.388.187.366
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	232.423.839	160.501.147
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>30.115.593.955</b>	<b>40.494.040.277</b>

**26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.376.789.282	4.248.347.288
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	485.620.863	554.418.657
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	27.261.546
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.862.410.145</b>	<b>4.830.027.491</b>

**27. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng	3.836.056.616	4.219.372.991
Chi phí vật liệu, bao bì, đóng gói sản phẩm	2.846.406.422	3.386.936.435
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	266.088.324	554.273.711
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.399.502.215	71.667.681.806
Chi phí bán hàng khác	8.101.959.530	2.835.858.128
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>111.450.013.107</b>	<b>82.664.123.071</b>

**28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	29.710.649.704	28.163.742.763
Chi phí đồ dùng văn phòng	952.134.381	1.322.017.030
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	1.030.041.811	1.375.495.260
Thuế, phí và lệ phí	6.771.870.797	8.598.022.974
Chi phí dự phòng	161.304.766	281.171.748
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.123.367.243	21.970.348.686
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	30.677.996.988	15.707.060.625
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>93.427.365.690</b>	<b>77.417.859.086</b>

**29. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.453.576.792	-
Hoàn nhập quỹ dự phòng bảo vệ môi trường	-	4.088.824.236
Phế liệu thu hồi	92.796.364	-
Tiền phạt thu được	17.745.263	111.168.553
Các khoản khác	-	80.354.033
	<b>1.564.118.419</b>	<b>4.280.346.822</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Các khoản bị phạt	(382.921.888)	(136.418.773)
Các khoản khác	(121.423.811)	(28.500.000)
	<b>(504.345.699)</b>	<b>(164.918.773)</b>
<b>LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN</b>	<b>1.059.772.720</b>	<b>4.115.428.049</b>

**30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	623.256.495.658	592.626.310.414
Chi phí nhân công	188.589.794.937	174.911.987.185
Chi phí khấu hao tài sản cố định (Thuyết minh số 11)	44.595.909.648	61.222.816.917
Chi phí dịch vụ mua ngoài	497.665.163.463	368.039.762.420
Các chi phí khác	144.176.638.550	109.177.180.250
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.498.284.002.256</b>	<b>1.305.978.057.186</b>



**31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế từ tất cả các hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**31.1. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	69.602.914.984	62.306.988.465
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	354.663.559	(4.077.158.417)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>69.957.578.543</b>	<b>58.229.830.048</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>328.292.956.159</b>	<b>288.849.075.631</b>
<i>Các khoản điều chỉnh tăng (giảm)</i>		
Các khoản phạt hành chính về thuế	353.900.447	28.607.736
Chi phí không được khấu trừ thuế khác	21.359.233.548	4.013.185.059
Các khoản điều chỉnh khác	(218.197.441)	(1.741.718.188)
<b>Tổng lợi nhuận tính thuế</b>	<b>349.787.892.713</b>	<b>291.149.150.238</b>
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Tổng chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>69.957.578.543</b>	<b>58.229.830.048</b>

**31.2. Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

**31.3. Thuế thu nhập hoãn lại**

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Khấu hao Tài sản cố định	12.503.362.726	12.858.026.285	(354.663.559)	4.077.158.417
	<b>12.503.362.726</b>	<b>12.858.026.285</b>		
<b>Thu nhập (chi phí) thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>			<b>(354.663.559)</b>	<b>4.077.158.417</b>

**32. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế (VND)	238.636.262.415	209.138.519.943
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(21.000.000.000)	(25.145.960.524)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>217.636.262.415</b>	<b>183.992.559.419</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (Cổ phiếu) (**)	110.499.910	110.499.910
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(VND/cổ phiếu) 1.970	1.665
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(VND/cổ phiếu) 1.970	1.665

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu năm 2024 được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2024 theo theo Tờ trình ngày 10 tháng 01 năm 2025 được Tổng Giám đốc phê duyệt. Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024.

(\*\*) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 để phản ánh việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã thực hiện trong năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024.



**LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)**

Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại như sau:

	Số đã trình bày trên báo cáo năm trước	Điều chỉnh	Số trình bày lại
Lợi nhuận sau thuế (VND)	209.138.519.943	-	209.138.519.943
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(25.000.000.000)	(145.960.524)	(25.145.960.524)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>184.138.519.943</b>	<b>(145.960.524)</b>	<b>183.992.559.419</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (Cổ phiếu)	44.200.000	66.299.910	110.499.910
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.166	(2.501)	1.665

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

**33. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****33.1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan khác có giao dịch trọng yếu với Nhóm Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Pin - Ác quy Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần DAP - Vinachem	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Nhựa và hóa chất TPC Vina	Công ty cùng Tập đoàn

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Thuê văn phòng	1.680.000.000	1.613.809.092
	Chia cổ tức	71.827.500.000	71.827.500.000
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	Mua hàng	307.412.480	286.540.120
	Bán hàng	25.149.365.000	30.818.726.000
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Cho mượn hàng	673.692.500	3.103.076.507
	Mượn hàng	-	1.734.881.250

**Giao dịch và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)**

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	Bán hàng	4.088.351.000	4.668.582.000
Công ty Cổ phần Pin - Ác quy Miền Nam	Bán hàng	7.070.832.500	5.400.434.500
Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn	Bán hàng	28.350.000	27.000.000
	Mua hàng	110.131.550	87.128.950
Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Mua dịch vụ	1.505.719.160	-
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	Bán hàng	23.685.695.000	54.747.686.600
Công ty TNHH Nhựa và hóa chất TPC Vina	Bán hàng	1.057.975.000	1.647.603.000
Công ty Cổ phần DAP - Vinachem	Bán hàng	7.272.727	1.120.706.600

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	4.025.082.240	1.530.950.760
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	450.641.880	810.185.760
Công ty Cổ phần Pin - Ác quy Miền Nam	956.027.880	937.293.120
Công ty Cổ phần DAP - Vinachem	-	55.980.288
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	2.444.950.440	4.157.088.480
Công ty TNHH Nhựa và hóa chất TPC Vina	121.645.800	141.256.440
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.998.348.240</b>	<b>7.632.754.848</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn	11.949.120	5.851.440
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.949.120</b>	<b>5.851.440</b>
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	-	682.909.092
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>-</b>	<b>682.909.092</b>



## 33.2. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

## ❖ Năm 2024

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	VND Công
<b>Hội đồng quản trị</b>						
Ông Vũ Minh Ngọc	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 09/01/2025)	-	-	354.000.000	399.050.000	753.050.000
Ông Nguyễn Hữu Tú	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23/04/2024 và miễn nhiệm ngày 03/01/2025)	-	-	84.000.000	110.500.000	194.500.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 23/04/2024)	-	-	68.000.000	110.275.000	178.275.000
Ông Lê Phương Đông	Thành viên	-	-	34.000.000	17.000.000	51.000.000
Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23/04/2024)	-	-	84.000.000	62.000.000	146.000.000
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23/04/2024)	-	-	56.000.000	85.275.000	141.275.000
<b>Ban quản lý, điều hành</b>						
Ông Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	2.431.654.223	340.189.000	84.000.000	2.507.422.729	5.363.265.952
Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng giám đốc	586.735.111	89.507.000	84.000.000	737.938.514	1.498.180.625
Ông Võ Đình Thùy	Phó Tổng giám đốc	478.520.480	64.044.000	-	496.969.289	1.039.533.769
Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng giám đốc	471.651.168	64.030.000	-	368.948.179	904.629.347
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Phó Tổng giám đốc	477.089.739	65.352.000	-	507.585.989	1.050.027.728
<b>Ban kiểm soát</b>	Kế toán trưởng	417.657.725	57.256.000	-	395.980.758	870.894.483
Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng ban	429.986.247	75.436.000	132.000.000	555.175.485	1.192.597.732
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên	429.986.247	57.436.000	-	340.675.485	828.097.732
Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên	-	9.000.000	66.000.000	126.000.000	201.000.000
	Thành viên	-	9.000.000	66.000.000	88.500.000	163.500.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.861.640.470</b>	<b>415.625.000</b>	<b>570.000.000</b>	<b>3.461.648.214</b>	<b>7.308.913.684</b>

## Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)

## ❖ Năm 2023

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	VND Công
<b>Hội đồng quản trị</b>						
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 28/04/2022)	-	175.000.000	408.000.000	118.500.000	701.500.000
Ông Lê Hoàng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28/04/2022)	-	60.000.000	120.000.000	39.500.000	219.500.000
Ông Lê Phương Đông	Thành viên	-	10.000.000	-	10.000.000	20.000.000
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	-	35.000.000	96.000.000	-	131.000.000
Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên	-	35.000.000	96.000.000	34.500.000	165.500.000
<b>Ban quản lý, điều hành</b>	Thành viên	-	35.000.000	96.000.000	34.500.000	165.500.000
Ông Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	2.515.525.739	235.000.000	96.000.000	1.487.973.759	4.334.499.498
Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng giám đốc	594.097.222	60.000.000	96.000.000	362.501.173	1.112.598.395
Ông Võ Đình Thùy	Phó Tổng giám đốc	490.887.079	45.000.000	-	285.894.226	821.781.305
Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng giám đốc	490.775.329	45.000.000	-	282.467.054	818.242.383
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Phó Tổng giám đốc	500.909.914	45.000.000	-	281.566.165	827.476.079
<b>Ban kiểm soát</b>	Kế toán trưởng	438.856.195	40.000.000	-	275.545.141	754.401.336
Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng ban	440.231.955	85.000.000	144.000.000	398.357.178	1.067.589.133
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên	440.231.955	35.000.000	-	253.857.178	729.089.133
Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên	-	25.000.000	72.000.000	111.000.000	208.000.000
	Thành viên	-	25.000.000	72.000.000	33.500.000	130.500.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.955.757.694</b>	<b>495.000.000</b>	<b>648.000.000</b>	<b>2.004.830.937</b>	<b>6.103.588.631</b>



**34. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****34.1. Ngoại tệ**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	176.747,36	418.667,90
Đồng Euro (EUR)	1.069,46	1.087,33

**34.2. Nợ khó đòi đã xử lý**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Phúc An Yên Bình	1.077.385.950	1.077.385.950
<b>CỘNG</b>	<b>1.077.385.950</b>	<b>1.077.385.950</b>

**35. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM**

Trong năm, Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024. Tổng số vốn điều lệ tăng thêm là 662.999.100.000 VND, tương ứng 66.299.910 cổ phần. Ngày 02 tháng 8 năm 2024, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 465/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Nam được thay đổi đăng ký niêm yết. Giá trị chứng khoán thay đổi niêm yết (theo mệnh giá) là 662.999.100.000 VND, tương ứng 66.299.910 cổ phần, giá trị chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết là 1.104.999.100.000 VND, tương ứng 110.499.910 cổ phiếu, ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực là ngày 06 tháng 8 năm 2024. Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt thông qua cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 11 vào ngày 11 tháng 9 năm 2024.

**36. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, ông Nguyễn Hữu Tú nộp đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thành viên Hội đồng quản trị Công ty do được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phân công nhiệm vụ khác.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty thông qua Nghị quyết số 60/NQ-HĐQT về việc bầu ông Vũ Minh Ngọc - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến khi Công ty kiện toàn được nhân sự giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 và thông qua nội dung triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 về việc thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

  
Đặng Hồng Yến  
Người lập biểu

  
Phạm Thị Thu Hằng  
Kế toán trưởng

  
Lê Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ THANH BÌNH**

## Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam

---



Số 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



[www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)



(028) 3829 6620 - 3822 5373



(028) 3824 3166